

**IDICO-IDI**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO**  
Địa chỉ: Km 1906+700, QL1A, KP5, P. Bình Hưng Hòa B, Q. Bình Tân TP.HCM  
Điện thoại: (84-8) 37503042 Fax: (84-8)37502825  
Website: [www.idico-idi.com.vn](http://www.idico-idi.com.vn) Email: [idi@idico.com.vn](mailto:idi@idico.com.vn)  
Mã chứng khoán: HTI

## THÔNG BÁO

Về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO (IDICO-IDI) trân trọng thông báo tới Quý cổ đông về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 như sau:

I. Thời gian: 8h00 Thứ Ba, ngày 27 tháng 4 năm 2021.

II. Địa điểm tổ chức: Trung Tâm Hội Nghị Tiệc Cưới Tân Sơn Nhất Pavillon, Tầng 4, sảnh Diamond 1, số 202 Hoàng Văn Thụ, Phường 9, Phú Nhuận, TpHCM.

- Thành phần tham dự Đại hội: Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần Công ty IDICO-IDI được xác định theo danh sách đăng ký cuối cùng ngày 22/3/2021.

III. Nội dung Đại hội:

1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch kinh doanh năm 2021;

2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020;

3. Thông qua Báo cáo giám sát của Ban kiểm soát năm 2020;

4. Thông qua các Tờ trình của HĐQT (Báo cáo tài chính năm 2020; Phân phối lợi nhuận năm 2020 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021; Sửa đổi, bổ sung Điều lệ; Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát; Mức chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2021; Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021; Chấm dứt đầu tư dự án Xây dựng bổ sung cầu mới Tân Kỳ Tân Quý; Chủ trương nghiên cứu, tiếp cận một số dự án đầu tư hạ tầng giao thông trên địa bàn TpHCM);

5. Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT; thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022;

IV. Văn kiện Đại hội: Tài liệu Đại hội được đăng tải trên website [www.idico-idi.com.vn](http://www.idico-idi.com.vn) mục Quan hệ cổ đông và được gửi đến Quý cổ đông tại Đại hội.

V. Đăng ký và xác nhận tham dự Đại hội:

Để thuận tiện cho công tác tổ chức, đề nghị Quý cổ đông vui lòng xác nhận việc tham dự (hoặc ủy quyền tham dự) và các ý kiến, văn bản liên quan tới Đại hội với Ban tổ chức trước 16 giờ ngày 22 tháng 4 năm 2021 qua số Fax: 028.37502825 - số điện thoại 028.37503042 (gặp chị Hà, chị Nhung) hoặc 0908.764.479 (gặp anh Vũ).

Khi đến tham dự Đại hội, vui lòng mang theo Chứng minh nhân dân và Giấy ủy quyền (trong trường hợp được ủy quyền tham dự).

Thông báo này thay cho Thư mời trong trường hợp Quý cổ đông có quyền dự họp nhưng chưa nhận được Thư mời dự Đại hội.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBCKNN (b/c);
- HOSE (b/c);
- Tổng công ty IDICO;
- Lưu VP.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 4 năm 2021

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Hồng Hải

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 4 năm 2021*

**DỰ THẢO**

**QUY CHẾ LÀM VIỆC  
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 19/09/2007 (Sửa đổi, bổ sung lần 6 ngày 27/4/2018);

**CHƯƠNG I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1: Phạm vi và đối tượng áp dụng**

Quy chế này sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty IDICO-IDI (Công ty).

Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

**CHƯƠNG II  
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ NGƯỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI**

**Điều 2: Quyền và nghĩa vụ của những cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền**

**1. Điều kiện tham dự họp Đại hội:**

Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại ngày đăng ký cuối cùng tham dự Đại hội.

**2. Quyền của cổ đông khi tham dự họp Đại hội:**

a. Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự họp Đại hội bằng văn bản theo mẫu.

b. Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty.

c. Được Ban tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội và các tài liệu kèm theo.

d. Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp khi tới tham dự Đại hội được nhận thẻ biểu quyết sau khi đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông.

e. Cổ đông, người được ủy quyền dự họp đến muộn khi Đại hội chưa kết thúc có quyền đăng ký và tham gia biểu quyết ngay tại Đại hội đối với các vấn đề chưa biểu quyết, khi đó Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội và hiệu lực của các lần biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

### 2.3 Nghĩa vụ của cổ đông khi tham dự họp Đại hội:

a. Cổ đông hay người được ủy quyền dự họp khi tham dự Đại hội phải mang theo giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước/Hộ chiếu, Thông báo mời họp, Giấy ủy quyền (*trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội*) và đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông.

b. Ăn mặc lịch sự.

c. Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Chủ tịch đoàn.

d. Nghiêm túc chấp hành Quy chế này, tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội.

### **Điều 3: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông**

3.1 Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm 01 Trưởng ban và các thành viên do Hội đồng quản trị (HDQT) quyết định để thực hiện các nhiệm vụ sau:

a. Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp: Yêu cầu cổ đông tham dự Đại hội hoặc người được ủy quyền dự họp xuất trình Giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu, Thông báo mời họp, Giấy ủy quyền (*đối với đại diện được ủy quyền*).

b. Phát cho cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự họp: Phiếu biểu quyết và các tài liệu họp.

c. Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội tại các thời điểm sau:

+ Trước khi khai mạc Đại hội.

+ Trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội (Cổ đông đến muộn được đăng ký dự họp).

3.2 Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

### **Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu**

4.1 Ban kiểm phiếu gồm 1 Trưởng ban và các thành viên do Hội đồng quản trị đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua.

4.2 Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ hướng dẫn cách sử dụng Phiếu biểu quyết, thể thức biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu.

4.3 Trưởng Ban kiểm phiếu báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu.

4.4 Ban kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ.

4.5 Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của kết quả kiểm phiếu đã công bố.

#### **Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của Đoàn chủ tịch, Chủ tọa và Ban thư ký**

5.1 Cuộc họp Đại hội cổ đông sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa có chức năng điều hành Đại hội.

5.2 Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

5.3 Chủ tọa tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều hành đại hội một cách hợp lệ và có trật tự hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

5.4 Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa cũng có thể trì hoãn họp Đại hội đến một thời điểm khác và tại một địa điểm khác do Chủ tọa nhận thấy rằng:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp.

b) Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

5.5 Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của các cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội.

5.6 Có quyền yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp, trục xuất những người có biểu hiện gây rối, không tuân thủ quyền điều hành của Đoàn chủ tịch, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội ra khỏi Đại hội.

5.7 Ban Thư ký lập Biên bản Đại hội, thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tịch đoàn.

### **CHƯƠNG III THỂ THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI**

#### **Điều 6: Điều kiện tiến hành Đại hội**

6.1 Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông tham dự đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm ngày đăng ký cuối cùng danh sách cổ đông để họp Đại hội.

6.2 Trường hợp Đại hội không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên đây thì việc triệu tập và Đại hội cổ đông lần 2 sẽ được tiến hành theo quy định của Điều lệ công ty và Luật Doanh nghiệp.

### **Điều 7: Tiến hành Đại hội**

- Đại hội sẽ được diễn ra theo đúng trình tự nội dung chương trình đã được thông qua.

- Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung tại chương trình Đại hội theo hình thức biểu quyết.

### **Điều 8: Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua**

8.1 Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp

- a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- e. Tổ chức lại, giải thể Công ty;
- f. Gia hạn hoạt động công ty;

8.2 Các vấn đề khác được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

8.3 Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

8.4 Để nhanh chóng và chính xác có được kết quả biểu quyết của cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền, phương thức tiến hành biểu quyết theo trình tự sau:

- Lần thứ nhất: Biểu quyết tán thành
- Lần thứ hai: Biểu quyết không tán thành
- Lần thứ ba: Biểu quyết không có ý kiến

### **Điều 9: Phiếu biểu quyết**

- Phiếu biểu quyết phát cho các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự đại hội có ghi mã số, họ và tên của cổ đông, số cổ phần có quyền được biểu quyết.

- Giá trị biểu quyết của phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện theo ủy quyền đăng ký tham dự họp Đại hội

### **Điều 10: Thẻ biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội**

a. Biểu quyết bằng thẻ biểu quyết: Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến và Không hợp lệ.

b. Biểu quyết bằng phiếu biểu quyết: Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

### **Điều 11: Phát biểu ý kiến tại Đại hội**

Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải giơ phiếu biểu quyết và được sự chấp thuận của Chủ tịch đoàn. Nội dung phát biểu cần ngắn gọn và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội.

### **Điều 12: Biên bản, Nghị quyết Đại hội**

- Biên bản Đại hội là cơ sở để đưa ra Nghị quyết của Đại hội.
- Biên bản Đại hội phải được đọc trước Đại hội và được Đại hội thông qua trước khi kết thúc đại hội.
- Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội, Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, Biên bản kiểm phiếu và các tài liệu khác ghi nhận diễn biến, kết quả của Đại hội phải được lưu trữ tại Công ty.

**Điều 13:** Quy chế này gồm 3 Chương, 13 Điều được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 là cơ sở để tiến hành Đại hội;

Trên đây là Quy chế làm việc Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO.

Kính trình Đại hội xem xét, thông qua.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hồng Hải**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 4 năm 2021

## BÁO CÁO

### Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2020 Phương hướng, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2021

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO

Thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, Công ty cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO xin báo cáo kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2020, phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2021 như sau:

#### A. TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

##### 1. Đặc điểm tình hình.

Năm 2020 là năm suy thoái toàn cầu do ảnh hưởng của đại dịch covid-19. Việc các nước thực hiện các biện pháp giãn cách xã hội để hạn chế sự lây lan của dịch bệnh khiến việc lưu thông hàng hóa trong nước và giữa các nước chậm, sản xuất trong nước bị đình trệ. Tuy nhiên việc Nhà nước thực hiện tốt các biện pháp phòng chống dịch làm cho Việt Nam là một trong số ít các nước có tăng trưởng kinh tế dương trong năm 2020, cụ thể GDP năm 2020 tăng 2,91% so với năm trước.

Để phù hợp với điều kiện đặc biệt của năm 2020, Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty đã có nhiều chỉ đạo, kịp thời điều chỉnh và thực hiện nghiêm túc các biện pháp phòng chống dịch vượt qua khó khăn. Về cơ bản Công ty đã hoàn thành các mục tiêu mà Đại hội đồng cổ đông năm 2020 đã đề ra.

##### 2. Thuận lợi và khó khăn.

###### 2.1 Thuận lợi:

Các chính sách vĩ mô của Chính phủ đã giúp ổn định nền kinh tế, duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế dương và việc hàng hóa Việt Nam được tạo điều kiện xuất khẩu sang các nước ký kết hiệp định thương mại làm cho nhu cầu vận chuyển hàng hóa, nguyên vật liệu, lưu thông giữa các vùng trong nước cao đã giúp cho lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty là thu phí đường bộ được duy trì ổn định, phù hợp với phương án tài chính của Hợp đồng BOT đã ký kết.

Sự phối hợp, liên kết chặt chẽ giữa Công ty, Tổng Công ty IDICO, các cổ đông và sự hỗ trợ kịp thời của các ban ngành địa phương cũng là một lợi thế.

Công ty IDICO-IDI có đội ngũ lãnh đạo bản lĩnh, nhiệt tình, có kinh nghiệm quản lý, đội ngũ nhân viên có chuyên môn, kỹ thuật và công nhân lành nghề, có sự đoàn kết nhất trí cao.... tạo thành sức mạnh tập thể luôn đồng hành cùng nhau trong khó khăn, trở ngại giúp cho việc tổ chức triển khai hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh;

Do được xem xét, tính toán, dự báo lưu lượng, doanh thu thu phí và thực hiện các bước đầu tư hợp lý, cần trọng nên tất cả các giai đoạn của dự án đầu tư đều đạt hiệu quả, đem lại nguồn thu nhập và lợi nhuận ổn định cho các Cổ đông, đóng góp một phần vào nguồn thu cho ngân sách nhà nước. Đây cũng là điều kiện thuận lợi để các tổ chức tài chính, tín dụng tài trợ vốn cho đơn vị trong quá trình triển khai nhiệm vụ và kế hoạch sản xuất kinh doanh cho các năm tiếp theo.

## 2.2 Khó khăn

Việc Nhà nước thay đổi chủ trương đầu tư, chuyển từ hình thức PPP sang đầu tư công khi dự án đang triển khai dang dở là chưa có tiền lệ khiến cho thủ tục đàm phán kết thúc phụ lục hợp đồng dự án cầu Tân Kỳ Tân Quý gặp nhiều khó khăn vì chưa có hướng dẫn áp dụng. Thời gian thực hiện kéo dài do Ủy ban nhân dân thành phố phải lấy ý kiến thống nhất của các Sở, Ngành liên quan và trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương.

Việc chấm dứt đầu tư dự án cầu mới Tân Kỳ Tân Quý cũng như chủ trương của Nhà nước không thực hiện các dự án PPP các dự án cải tạo, nâng cấp các tuyến đường hiện hữu, đường độc đạo theo Nghị quyết số 437/NQ-UBTVQH14 ngày 21/10/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khiến cho kế hoạch đầu tư trung và dài hạn của Công ty bị ảnh hưởng đáng kể.

Do dự án BOT Cải tạo nâng cấp Quốc lộ 1 đoạn An Suong – An Lạc kéo dài và trải qua nhiều thời kỳ đầu tư nên việc quyết toán dự án gặp nhiều khó khăn, Cơ quan chủ trì phải lấy ý kiến của các Đơn vị liên quan trước khi trình phê duyệt quyết toán khiến cho thời gian quyết toán dự án kéo dài.

Ảnh hưởng của đại dịch covid-19 làm tăng chi phí cho công tác chống dịch cũng như ảnh hưởng đến doanh thu thu phí do các biện pháp cách ly của Chính phủ.

Việc mở rộng ngành nghề theo định hướng bước đầu đã đạt được những kết quả nhất định tuy nhiên còn gặp nhiều khó khăn do tính cạnh tranh cao của thị trường xây dựng trong tìm kiếm việc làm, đặc biệt là lĩnh vực đấu thầu thi công xây lắp.

## 3. Tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2020:

### 3.1 Kết quả thực hiện các chỉ tiêu đạt được

Đơn vị tính: triệu đồng

| TT       | Chỉ tiêu                         | Kế hoạch năm 2020 | Thực hiện năm 2020 | Tỷ lệ % TH năm 2020/KH năm 2020 |
|----------|----------------------------------|-------------------|--------------------|---------------------------------|
| <i>a</i> | <i>b</i>                         | <i>1</i>          | <i>2</i>           | <i>3=2/1</i>                    |
| I        | Tổng giá trị sản xuất kinh doanh | 471.241           | 483.560            | 102,6%                          |
| 1        | Giá trị xây lắp                  | 64.241            | 70.880             | 110,3%                          |
| 2        | Giá trị thu phí                  | 407.000           | 412.680            | 101,4%                          |
| II       | Một số chỉ tiêu tài chính        |                   |                    |                                 |



|   |                       |         |         |         |
|---|-----------------------|---------|---------|---------|
| 1 | Doanh thu             | 373.200 | 378.443 | 101,4%  |
|   | <i>Trong đó:</i>      |         |         |         |
| - | <i>Xây lắp + khác</i> | 3.200   | 3.279   | 102,5%  |
| - | <i>Thu phí</i>        | 370.000 | 375.164 | 101,4%  |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế  | 73.800  | 74.574  | 101,0%  |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế    | 59.040  | 60.608  | 102,6%  |
| 4 | Nộp NSNN              | 20.000  | 24.700  | 123,5%  |
| 5 | Cổ tức (%)            | 14%     | 20,0%   | 142,86% |

### 3.2. Các mặt hoạt động.

#### 3.2.1 Công tác thu phí đường bộ:

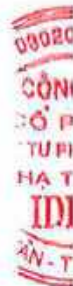
Năm 2020 là năm có biến động lớn về thiên tai và dịch bệnh. Đặc biệt là sự bùng phát của đại dịch Covid-19 với khởi nguồn từ Vũ Hán, Trung Quốc và lan ra toàn thế giới. Sự bùng phát của đại dịch đã ảnh hưởng trực tiếp đến nền kinh tế Việt Nam. Các lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Công ty cũng bị ảnh hưởng, đặc biệt là lĩnh vực thu phí đường bộ do môi trường làm việc thường xuyên phải tiếp xúc với nhiều tài xế, lưu lượng xe giảm đáng kể trong thời gian giãn cách xã hội.

Nhận biết được tầm quan trọng của công tác phòng, chống đại dịch Covid-19, Công ty đã thực hiện nghiêm ngặt các biện pháp phòng, chống lây nhiễm, tổ chức chia ca làm việc cho nhân viên để đảm bảo duy trì hoạt động liên tục của Công ty trong trường hợp dịch bệnh bùng phát.

Để đảm bảo thời gian lưu trữ dữ liệu video thu phí theo quy định tại Thông tư 15/2020/TT-BGTVT ngày 22/7/2020 của Bộ Giao thông vận tải, Công ty đã triển khai lắp đặt nâng cấp hệ thống lưu trữ dữ liệu video thu phí, đảm bảo lưu trữ đầy đủ dữ liệu thu phí theo quy định cũng như tăng cường độ an toàn dữ liệu. Đến nay hệ thống đã lắp đặt hoàn thiện và đưa vào hoạt động.

Về công tác kết nối hệ thống thu phí tại Trạm thu phí An Sương - An Lạc với hệ thống quản lý giám sát khai thác dữ liệu thu phí của Tổng cục đường bộ Việt Nam: Ngày 09/6/2020, Công ty nhận được văn bản số 3727/TCĐBVN-KHCN, MT&HTQT của Tổng cục đường bộ Việt Nam đơn đốc thực hiện kết nối hệ thống thu phí ETC với hệ thống quản lý, giám sát, khai thác dữ liệu thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ của Tổng cục đường bộ Việt Nam. Hiện nay, hệ thống thu phí của Trạm thu phí An Sương - An Lạc đang được kết nối trực tiếp với hệ thống quản lý, giám sát của Sở Giao thông vận tải đặt tại Trung tâm quản lý điều hành giao thông đô thị thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, để thuận tiện cho công tác quản lý, tránh tình trạng nhiều đơn vị cùng quản lý chồng lấn gây lãng phí hạ tầng mạng và tiết kiệm chi phí, Công ty đã kiến nghị Tổng cục đường bộ Việt Nam nghiên cứu kết nối hệ thống quản lý, giám sát, khai thác dữ liệu thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ của Tổng cục đường bộ Việt Nam với hệ thống giám sát công tác thu phí trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh do Trung tâm quản lý điều hành giao thông đô thị thành phố Hồ Chí Minh quản lý.

Ngoài ra Công ty còn tiếp tục phối hợp với Cơ quan chức năng và Công ty



VETC tuyên truyền, khuyến khích khách hàng dán thẻ Etag sử dụng hệ thống thu phí tự động để nâng cao hiệu quả khi lắp đặt hệ thống nhằm đơn giản hóa trong công tác thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ.

Nhờ chủ động trong công tác phòng tránh dịch và việc Nhà nước sử dụng các gói kích cầu giúp ổn định nền kinh tế, nhu cầu lưu thông hàng hóa và đi lại của người dân 06 tháng cuối năm tăng cao, công tác thu phí hoàn vốn năm 2020 đạt so với kế hoạch. Giá trị thu phí năm 2020 đạt 412 tỷ đồng (đạt 101% kế hoạch năm).

### 3.2. Công tác đầu tư và thi công xây lắp:

- Công trình Xây dựng bổ sung cầu mới Tân Kỳ Tân Quý.

Về chủ trương đầu tư: Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh có văn bản số 5216/UBND-DA ngày 14/12/2019 và văn bản số 1425/UBND-DA ngày 20/4/2020 chấp thuận chủ trương ngưng đầu tư dự án theo hình thức bổ sung hợp đồng BOT dự án Cải tạo nâng cấp Quốc lộ 1 đoạn An Suông - An Lạc, chấm dứt phụ lục hợp đồng đã ký kết.

Về phương án chuyển đổi hình thức đầu tư của dự án: Ngày 03/11/2020, Ủy ban nhân dân thành phố có văn bản số 4218/UBND-DA về phương án chuyển đổi hình thức đầu tư của dự án, trong đó giao cho các Sở, Ban, Ngành liên quan thực hiện các công việc theo thẩm quyền để khẩn trương hoàn thiện các thủ tục chuyển đổi hình thức đầu tư dự án từ đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) thành đầu tư công từ nguồn ngân sách thành phố.

Ngày 16/12/2020, Ủy ban nhân dân thành phố đã có văn bản số 4841/UBND-DA gửi Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương chuyển đổi hình thức đầu tư dự án từ hình thức đối tác công tư (PPP) sang thành đầu tư công từ nguồn ngân sách Thành phố, đồng thời giao Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo thực hiện lập đề xuất đầu tư công với quy mô như cũ và đàm phán, ký kết biên bản thanh lý phụ lục hợp đồng trước thời hạn với Công ty IDICO-IDI.

Ngày 29/12/2020, Văn phòng Chính phủ đã có văn bản số 10948/VPCP-CN trả lời UBND thành phố về chuyển đổi hình thức đầu tư dự án Xây dựng bổ sung cầu mới Tân Kỳ Tân Quý, trong đó giao UBND thành phố căn cứ tình hình thực hiện, quy định của pháp luật, khả năng cân đối nguồn Ngân sách thành phố để quyết định.

Để thuận tiện cho công tác đàm phán chấm dứt phụ lục hợp đồng BOT đã ký kết, Công ty đã chủ động liên hệ làm việc với các Sở, Ban liên quan, gửi báo cáo kiểm toán giá trị đã thực hiện của dự án với Cơ quan đầu mối theo văn bản số 4218/UBND-DA ngày 03/11/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố (báo cáo kiểm toán do Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam - Đơn vị được Sở Giao thông vận tải chỉ định thực hiện), đồng thời dự thảo các nội dung của biên bản đàm phán chấm dứt phụ lục hợp đồng trước thời hạn cũng như xây dựng các phương án thu hồi giá trị đã thực hiện.

Về tiến độ thi công xây lắp: Công tác thi công xây lắp đang tạm ngưng để chờ giải phóng mặt bằng cũng như hoàn thiện các thủ tục chấm dứt hợp đồng

BOT trước thời hạn.

- Công tác duy tu bảo dưỡng:

Ngoài công tác duy tu bảo dưỡng thường xuyên được thực hiện định kỳ, liên tục, năm 2020 Công ty đã hoàn thành thi công sửa chữa vừa và được Sở Giao thông vận tải chấp thuận nghiệm thu hoàn thành công tác sửa chữa vừa thời kỳ I năm 2020 với tổng chi phí thực hiện là 19,7 tỷ. Chi phí sửa chữa vừa này sẽ được cập nhật vào phương án tài chính hoàn vốn của dự án khi đàm phán với Tổ công tác liên ngành của thành phố chuẩn xác lại số liệu và thời gian thu phí của dự án.

- Việc thực hiện kết luận của Kiểm toán nhà nước năm 2019.

Đoàn kiểm tra của Kiểm toán nhà nước đã tiến hành kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị của Kiểm toán nhà nước trong báo cáo kiểm toán năm 2019 tại Công ty từ ngày 24/8/2020 đến ngày 31/8/2020. Về cơ bản, Công ty đã thực hiện nghiêm túc các kiến nghị mà Kiểm toán nhà nước đã yêu cầu.

- Về công tác quyết toán dự án BOT cải tạo nâng cấp Quốc lộ 1 đoạn An Suông - An Lạc. Đây là 01 trong các kiến nghị mà Kiểm toán nhà nước đã nêu tại báo cáo kiểm toán năm 2019. Căn cứ báo cáo kiểm toán và hướng dẫn của Bộ Tài chính tại văn bản số 7004/BTC-ĐT ngày 10/6/2020, Công ty đã hoàn thiện hồ sơ quyết toán dự án trình Sở Tài Chính thẩm tra. Ngày 11/9/2020, Sở Tài Chính có văn bản số 5829/STC-ĐT gửi Ủy ban nhân dân thành phố kiến nghị Ủy ban nhân dân thành phố giao Sở Giao thông vận tải thực hiện kiểm tra, giám sát về chất lượng công trình và khối lượng thực hiện quyết toán, làm cơ sở để quyết toán tổng giá trị đầu tư thực hiện dự án. Để đẩy nhanh công tác quyết toán dự án, Công ty đã chủ động liên hệ với Sở Giao thông vận tải hoàn thiện báo cáo công tác kiểm tra, nghiệm thu phục vụ quyết toán công trình Cải tạo nâng cấp Quốc lộ 1 đoạn An Suông - An Lạc số 14215/SGTVT-XD ngày 30/11/2020 gửi Sở Tài chính. Hiện nay, Sở Tài chính đang tổ chức thẩm tra quyết toán và thực hiện các bước tiếp theo theo thẩm quyền.

### 3.2.3 Về lĩnh vực tài chính.

Trong năm 2020, Công ty luôn đảm bảo tài chính cho các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh. Chi trả 22% cổ tức năm 2019 cho Quý cổ đông, tạm ứng 10% cổ tức năm 2020 theo Nghị quyết Hội đồng quản trị và cân đối dòng tiền, sử dụng có hiệu quả dòng tiền thu vào đảm bảo kế hoạch trả lãi vay và nợ gốc ngân hàng.

### 3.2.4 Công tác nhân sự:

Ngày 27/7/2020 Hội đồng quản trị Công ty đã bổ nhiệm ông Lê Quốc Đạt - thành viên Hội đồng quản trị, Phó Giám đốc Công ty giữ chức vụ Giám đốc Công ty thay thế ông Nguyễn Hồng Ninh nghỉ hưu theo chế độ và ngày 31/7/2020 bổ nhiệm ông Đoàn Văn Hùng - Giám đốc Ban quản lý các dự án đầu tư khu công nghiệp IDICO giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty.

Tính đến hết tháng 02/2021, tổng số lao động trong danh sách Đơn vị quản lý là 210 người. Trong đó:

1870  
TY  
AN  
TR  
IG  
C  
HOC

- Trên đại học : 03 người
- Đại học : 45 người
- Cao đẳng, Trung cấp : 23 người
- Công nhân kỹ thuật, Lái xe : 105 người
- Lao động phổ thông : 34 người

Nhìn chung với số lượng nhân sự hiện tại đáp ứng được nhu cầu công việc của Công ty.

### 3.2.5 Công tác khác :

- Luôn phát huy vai trò lãnh đạo của tổ chức chính trị, xã hội trong doanh nghiệp nhằm tập trung sức mạnh đoàn kết, phát huy trí tuệ tập thể. Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở.

- Tham gia tốt phong trào an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh khuôn viên Công ty, nơi làm việc và tuyến đường Quốc lộ 1A đoạn An Suông - An Lạc.

- Thường xuyên thực hiện công tác tuyên truyền các chính sách, pháp luật của Đảng - Nhà nước và lối sống văn minh lịch sự cho mọi thành viên của Công ty và người dân khu vực.

- Luôn quan tâm và cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho CBCNV trong đơn vị;

- Mở rộng và thắt chặt quan hệ hỗ trợ, hợp tác, giúp đỡ với các Đối tác và Chính quyền địa phương.

## B. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

Căn cứ vào tình hình kinh tế, xã hội hiện nay, kết quả đạt được trong các năm qua và dự báo tình hình kinh tế, xã hội Công ty đã xây dựng kế hoạch phát triển trong năm 2021 như sau:

### 1. Dự kiến Chỉ tiêu, Kế hoạch kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2021

Đơn vị: triệu đồng

| TT        | Chỉ tiêu                                | Thực hiện năm 2020 | Kế hoạch năm 2021 | Tỷ lệ % KH năm 2021/TH năm 2020 |
|-----------|---|--------------------|-------------------|---------------------------------|
| <i>a</i>  | <i>b</i>                                | <i>1</i>           | <i>2</i>          | <i>3=2/1</i>                    |
| <b>I</b>  | <b>Tổng giá trị sản xuất kinh doanh</b> | <b>483.560</b>     | <b>513.784</b>    | <b>106,3%</b>                   |
| 1         | Giá trị xây lắp                         | 70.880             | 101.784           | 143,6%                          |
| 2         | Giá trị thu phí                         | 412.680            | 412.000           | 99,8%                           |
| <b>II</b> | <b>Một số chỉ tiêu tài chính</b>        |                    |                   |                                 |
| 1         | Doanh thu                               | 378.443            | 403.218           | 106,5%                          |
| -         | Xây lắp + khác                          | 3.279              | 28.673            | 874,4%                          |
| -         | Thu phí                                 | 375.164            | 374.545           | 99,8%                           |
| 2         | Lợi nhuận trước thuế                    | 74.574             | 70.000            | 93,9%                           |
| 3         | Lợi nhuận sau thuế                      | 60.608             | 56.000            | 92,4%                           |

| TT       | Chỉ tiêu       | Thực hiện năm 2020 | Kế hoạch năm 2021 | Tỷ lệ % KH năm 2021/TH năm 2020 |
|----------|----------------|--------------------|-------------------|---------------------------------|
| <i>a</i> | <i>b</i>       | <i>1</i>           | <i>2</i>          | $3=2/1$                         |
| 4        | Cổ tức (%)     | 20,0%              | 20%               | 100,0%                          |
| III      | Giá trị đầu tư | 9.562              | 15.000            | 156,9%                          |

## 2. Các giải pháp thực hiện.

### 2.1. Lĩnh vực thu phí đường bộ hoàn vốn dự án BOT

- Theo dõi sát sao diễn biến của đại dịch Covid-19, duy trì, dự phòng và xây dựng các phương án đối phó trong trường hợp đại dịch tăng mạnh ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất kinh doanh, đặc biệt là công tác thu phí của Công ty.

- Liên hệ làm việc với Sở Tài chính khẩn trương hoàn thiện báo cáo thẩm tra và trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt giá trị quyết toán của dự án BOT Cải tạo nâng cấp Quốc lộ 1 đoạn An Suông – An Lạc (từ Thời kỳ II.1 đến Thời kỳ II.3). Sau khi Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt giá trị quyết toán, Công ty sẽ liên hệ với Tổ công tác liên ngành của thành phố rà soát, cập nhật lại các chỉ tiêu, số liệu chính xác để tiến hành đàm phán điều chỉnh hợp đồng BOT và xác định lại tổng thời gian thu phí của dự án.

- Tiếp tục quản lý công tác thu phí chặt chẽ, hiệu quả, chú trọng công tác hậu kiểm, nhất là công tác đối soát với Công ty TNHH thu phí tự động VETC (đơn vị cung cấp hệ thống backend) xử lý kịp thời các vướng mắc, tồn tại của trạm thu phí;

- Hiện nay, Sở Giao thông vận tải đã phê duyệt và đang chuẩn bị triển khai thi công xây dựng đường Lê Văn Quới nối dài (điểm cuối là giao lộ Quốc lộ 1/Lê Văn Quới). Việc hoàn thành mở rộng, kéo dài đường Lê Văn Quới có khả năng sẽ ảnh hưởng đến phương án tài chính hoàn vốn của dự án do các phương tiện sẽ lựa chọn lộ tuyến này để lưu thông vào trung tâm thành phố và ngược lại nhằm tránh Trạm thu phí An Suông - An Lạc. Ngày 19/11/2020, Công ty đã có văn bản số 336/CT-KHKT gửi Sở Giao thông vận tải góp ý về dự án và đề nghị Sở Giao thông vận tải lưu ý về nội dung này. Công ty đang tập hợp dữ liệu, xây dựng các phương án để đưa vào song song với công tác đàm phán điều chỉnh hợp đồng BOT và xác định lại tổng thời gian thu phí của dự án.

### 2.2 Lĩnh vực đầu tư :

- Sau khi quá trình chuyển đổi hình thức đầu tư của dự án xây dựng bổ sung cầu mới Tân Kỳ Tân Quý được hoàn thiện, liên hệ làm việc với Tổ công tác liên ngành của thành phố hoàn thiện biên bản thanh lý phụ lục hợp đồng trước thời hạn, trong đó chú trọng công tác thu hồi chi phí đã bỏ ra.

- Trong năm 2021, Công ty tìm kiếm, tiếp cận và nghiên cứu đầu tư các công trình trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, ưu tiên các công trình hạ tầng kỹ thuật với chi phí nghiên cứu khoảng 15 tỷ như Xây dựng cầu Cần Giờ (tổng mức đầu tư khoảng 9.982 tỷ đồng); tuyến đường trên cao số 05 (từ nút giao



Trạm 02 đến An Suông với tổng mức đầu tư khoảng 15.405 tỷ đồng) để đảm bảo hoạt động của đơn vị trong tương lai.

### **2.3 Công tác thi công xây lắp:**

- Tại cuộc họp ngày 02/7/2020, Phó Chủ tịch UBND thành phố đã đồng thuận việc để Công ty IDICO-IDI là đơn vị tiếp tục thi công xây lắp hoàn thành dự án cầu Tân Kỳ Tân Quý. Sau khi các thủ tục về chuyển đổi nguồn vốn và thanh lý, chấm dứt phụ lục hợp đồng BOT trước thời hạn được hoàn thành, Công ty sẽ làm việc với các Cơ quan liên quan để chấp thuận cho Công ty được tham gia thi công phần công việc còn lại của dự án, sớm đưa công trình vào sử dụng.

- Nhằm tạo công ăn việc làm cho nhân viên Công ty, duy trì lĩnh vực thi công xây lắp mà Công ty đã xây dựng nhiều năm qua, năm 2020 Công ty đã tích cực tìm kiếm, liên hệ và đấu thầu các công trình xây lắp ngoài. Hiện nay, Công ty đã ký kết hợp đồng thi công xây dựng dự án khu nhà ở xã Phong Phú, huyện Bình Chánh do Tập đoàn Vạn Thịnh Phát làm Chủ đầu tư với giá trị hợp đồng khoảng 32,7 tỷ tạo thêm công ăn việc làm cho đơn vị và tạo thêm lợi nhuận cho Công ty.

- Ngoài ra Công ty còn tiếp tục duy tu, sửa chữa bảo dưỡng tuyến Quốc lộ 1 đoạn An Suông - An Lạc theo quy trình bảo trì công trình được thông qua, Hợp đồng BOT và các phụ lục hợp đồng đã ký giữa Công ty và Cơ quan nhà nước có thẩm quyền, đảm bảo an toàn, tiết kiệm chi phí và duy trì tuổi thọ của công trình.

- Công ty tiếp tục nghiên cứu tìm kiếm các gói thầu thi công xây lắp phù hợp năng lực, sở trường của Đơn vị nhằm tạo thêm công ăn việc làm và lợi nhuận cho Công ty.

### **2.4 Về lĩnh vực tài chính:**

Cân đối dòng tiền, đảm bảo tài chính cho tất cả các hoạt động của Công ty cũng như chi trả cổ tức năm 2020 sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Sau khi điều chỉnh hợp đồng BOT, khẩn trương làm việc với ngân hàng cơ cấu lại lịch trả nợ. Xem xét, cân đối dòng tiền để đảm bảo lịch trả nợ và gốc năm 2021 và các năm tiếp theo.

### **2.5 Công tác nhân sự:**

Với kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 và một số giải pháp thực hiện ở trên, năm 2021 Công ty sẽ rà soát, sắp xếp tinh gọn lại bộ máy nhân sự trên cơ sở đảm bảo hiệu quả công việc và đơn giản hóa công tác quản lý.

Trên đây là Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020, phương hướng, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2021.

Rất mong nhận được các ý kiến đóng góp của Quý cổ đông tham dự Đại hội.

Xin trân trọng cảm ơn!



Số: 06/BC-DHDCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 4 năm 2021

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

### I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020

Hội đồng quản trị Công ty gồm 06 thành viên trong đó có 02 thành viên độc lập Hội đồng quản trị và 02 thành viên kiêm nhiệm trong Ban điều hành, cụ thể như sau:

1. Ông Nguyễn Hồng Hải - Chủ tịch Hội đồng quản trị;
2. Ông Lê Quốc Đạt - Thành viên - Giám đốc Công ty;
3. Ông Khương Quốc Bình - Thành viên - Phó giám đốc Công ty
4. Bà Trần Thúy Hương - Thành viên;
5. Ông Nguyễn Anh Dũng - Thành viên độc lập;
6. Ông Nguyễn Vũ Minh Hồng - Thành viên độc lập;

Hội đồng quản trị Công ty hoạt động theo chế độ tập thể trên nguyên tắc tập trung dân chủ, mỗi thành viên được phân công nhiệm vụ và chức trách cụ thể. Tập thể Hội đồng quản trị Công ty thể hiện sự đoàn kết nhất trí cao, những vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị đều được đưa ra thảo luận tập thể và thể hiện tại Biên bản các kỳ họp hoặc Phiếu lấy ý kiến bằng văn bản.

**1. Việc quản lý, chỉ đạo thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch 2020 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020.**

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã thực hiện các phiên họp định kỳ và đột xuất để giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền. Các cuộc họp được tổ chức và tuân thủ đúng quy định Điều lệ Công ty. Các vấn đề quan trọng Hội đồng quản trị mời mở rộng Ban giám đốc, Trưởng các đơn vị, phòng ban tham dự để trình bày, phân tích, giải trình rõ và các ý kiến, quan điểm nêu ra trong cuộc họp đều được xem xét, thảo luận kỹ lưỡng, khách quan. Các Nghị quyết, Quyết định, văn bản chỉ đạo của Hội đồng quản trị ban hành kịp thời, tạo điều kiện cho Ban điều hành triển khai thực hiện.

Hội đồng quản trị ghi nhận và đánh giá cao kết quả thực hiện của Ban điều hành và tập thể người lao động toàn Công ty.

#### **1.1/ Đối với công tác sản xuất kinh doanh**

+ Các chỉ tiêu sản lượng, doanh thu, lợi nhuận trước thuế, tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu và lãi cơ bản trên cổ phiếu đều hoàn thành kế hoạch 2020. Tổng doanh thu và thu nhập khác năm 2020 đạt 378.443 triệu đồng, vượt 1,41% so với kế hoạch, lợi nhuận trước thuế đạt 74.574 triệu đồng tăng 0,95% so với năm 2019, lợi nhuận sau thuế đạt 60.608 triệu đồng, vượt 1,05 % so với kế hoạch năm.

+ Thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông chi trả cổ tức năm 2020 bằng tiền mặt tỷ lệ 20%.

+ Hội đồng quản trị tập trung chỉ đạo Giám đốc điều hành phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để hoàn chỉnh hồ sơ chuyển đổi hình thức đầu tư và thu hồi vốn Công trình Cầu Tân Kỳ Tân Quý, thẩm tra, phê duyệt Quyết toán tổng thể dự án làm cơ sở cho việc điều chỉnh phương án tài chính, xác định thời gian thu phí của dự án.

+ Chỉ đạo thực hiện công tác duy tu sửa chữa, trung tu năm 2020 tuân thủ quy trình bảo trì công trình, đảm bảo đúng quy định, an toàn, tiết kiệm chi phí và duy trì tuổi thọ của công trình.

+ Chỉ đạo Công ty nỗ lực tìm kiếm, đấu thầu những công trình, dự án mới tại địa bàn TP. HCM và khu vực lân cận, chú trọng các dự án hạ tầng giao thông và hạ tầng đô thị.

### *1.2/ Đối với công tác tổ chức, cán bộ*

+ Chỉ đạo Cơ cấu tổ chức lại bộ máy nhân sự đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm tiết kiệm chi phí và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

+ Kiện toàn Tổ đàm phán hợp đồng BOT của Công ty, cử một thành viên Hội đồng quản trị độc lập tham gia Tổ đàm phán.

+ Đã sáp nhập Đội dịch vụ vào Xí nghiệp xây dựng IDICO-IDI tinh gọn lại bộ máy tiết kiệm chi phí và nâng cao hiệu quả hoạt động duy tu bảo dưỡng của Công ty.

+ Bỏ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm một số chức danh quản lý của Công ty. Chỉ đạo hoàn thành nhanh chóng thủ tục thay đổi Người đại diện Pháp luật của Công ty, đảm bảo hoạt động không gián đoạn.

### *1.3/ Đối với công tác tài chính*

+ Chỉ đạo đàm phán với ngân hàng tài trợ vốn giảm lãi suất cho vay dự án BOT An Suong An Lạc. Cơ cấu lại lịch trả nợ phù hợp khi hợp đồng BOT được điều chỉnh.

+ Phê duyệt hạn mức vay ngắn hạn 20,00 tỷ đồng (hai mươi tỷ đồng); giao Giám đốc Công ty đàm phán, thương thảo và ký các hợp đồng, giao dịch, ... liên quan đến công tác tín dụng, vay vốn, bảo lãnh, mở L/C, thế chấp, tài sản bảo đảm và các giao dịch khác có liên quan.



+ Trong năm 2020, Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức năm 2019 theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

+ Căn cứ kết quả kinh doanh và tình hình tài chính, Hội đồng quản trị thống nhất chi tạm ứng 10% cổ tức năm 2020 bằng tiền cho cổ đông (chốt danh sách ngày 21/12/2020, chi trả 29/01/2021).

## **2. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị**

### **2.1/ Về hình thức giám sát**

- Việc giám sát được thực hiện thông qua các báo cáo bằng văn bản của Ban điều hành tại các phiên họp Hội đồng quản trị định kỳ hàng quý và các yêu cầu cụ thể khác của Hội đồng quản trị. Ngoài báo cáo của Ban điều hành, khi cần Hội đồng quản trị mời những bộ phận nghiệp vụ có liên quan để trao đổi, làm rõ nội dung trong báo cáo.

- Trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Ban điều hành xây dựng kế hoạch hàng quý để nâng cao hiệu quả điều hành và kịp thời có giải pháp xử lý khi có những chỉ tiêu không đạt kế hoạch tháng/quý.

### **2.2/ Về kết quả giám sát đối với Ban điều hành**

#### **a/ Về việc điều hành thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh**

+ Hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

+ Đảm bảo việc làm và quyền lợi của người lao động.

+ Chủ động trong công tác tìm kiếm thêm công việc, gia tăng quy mô sản xuất kinh doanh.

#### **b/ Về việc tuân thủ quy chế nội bộ, Điều lệ Công ty**

+ Tuân thủ quy định về trình tự, thủ tục trong công tác cán bộ, thủ tục đầu tư xây dựng cơ bản.

+ Thực hiện đúng các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

#### **c/ Về việc quản lý tài chính**

+ Các khoản chi phí được Ban điều hành kiểm soát tốt, không để xảy ra thiệt hại cho Công ty.

+ Báo cáo tài chính không có ý kiến kiểm toán ngoại trừ.

+ Thực hiện tốt việc công bố thông tin,

+ Thực hiện chi trả cổ tức đúng quy định.

#### **d/ Thù lao, chi phí và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị**

Năm 2020, chi thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị, Thụ ký với tổng số tiền là:



721.000.000 đồng (báo cáo theo Điều 280 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và khoản 3 Điều 163 Luật Doanh nghiệp).

| Stt | Họ và tên                | Chức vụ                 | TỔNG CỘNG          |
|-----|--------------------------|-------------------------|--------------------|
|     | <b>Hội đồng quản trị</b> |                         | <b>661.000.000</b> |
| 1   | Nguyễn Hồng Hải          | Chủ tịch HĐQT           | 135.000.000        |
| 2   | Nguyễn Hồng Ninh         | Ủy viên HĐQT            | 74.000.000         |
| 3   | Lê Quốc Đạt              | Ủy viên HĐQT            | 46.000.000         |
| 4   | Trần Thúy Hương          | Ủy viên HĐQT            | 120.000.000        |
| 5   | Khương Quốc Bình         | Ủy viên HĐQT            | 120.000.000        |
| 6   | Nguyễn Anh Dũng          | Thành viên độc lập HĐQT | 120.000.000        |
| 7   | Nguyễn Vũ Minh Hồng      | Thành viên độc lập HĐQT | 46.000.000         |
|     | <b>Thư ký</b>            |                         | <b>60.000.000</b>  |
| 1   | Trần Thị Hà              | Thư ký                  | 60.000.000         |

### **3. Kết quả đánh giá của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị về hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2020:**

Đại hội đồng cổ đông năm 2020 đã bầu bổ sung thêm 01 thành viên độc lập Hội đồng quản trị. Trong thời gian qua, các thành viên độc lập Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao phó; Tham gia đầy đủ các cuộc họp và tham gia ý kiến, biểu quyết độc lập về các vấn đề cần sự quyết định của Hội đồng quản trị; Tham gia giám sát, chỉ đạo hoạt động theo phân công công việc của Hội đồng quản trị. Đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2020, Thành viên độc lập Hội đồng quản trị nhận thấy:

- Hội đồng quản trị làm việc với tinh thần trách nhiệm cao và minh bạch trong công tác quản trị, tuân thủ đầy đủ các quy định đối với công ty đại chúng.

- Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã tiến hành các cuộc họp định kỳ và các cuộc họp mở rộng theo đúng quy định của Điều lệ. Các nội dung cuộc họp được các thành viên Hội đồng quản trị thảo luận, đánh giá đầy đủ và cẩn thận để đưa ra những quyết định, giải pháp tốt nhất cho Công ty. Biên bản các cuộc họp được lập đầy đủ, chi tiết và rõ ràng có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

- Các vấn đề liên quan đến kế hoạch sản xuất kinh doanh, hoạt động của doanh nghiệp và xây dựng hệ thống quản lý đã được Hội đồng quản trị thường xuyên xem xét và đánh giá trong các cuộc họp định kỳ.

- Các quyết định của Hội đồng quản trị tại các cuộc họp phù hợp với các

quy định của pháp luật hiện hành; phù hợp với Điều lệ, Quy chế quản trị Công ty và Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Các quyết định của Hội đồng quản trị tại các cuộc họp mang tính dân chủ và hài hòa lợi ích với các cổ đông, không bảo vệ lợi ích riêng của bất cứ ai.

- Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt việc giám sát công tác quản lý, điều hành của Ban Giám đốc. Các thành viên Hội đồng quản trị giữ chức danh Giám đốc và Phó giám đốc đã thường xuyên tham dự các cuộc họp định kỳ và bất thường của Ban Giám đốc; kịp thời báo cáo Hội đồng quản trị những kết quả đạt được cũng như những khó khăn vướng mắc, qua đó giúp Hội đồng quản trị nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty và đồng hành cùng với toàn thể Công ty thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông giao.

- Tất cả thành viên Hội đồng quản trị có tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện đúng vai trò của mình, đã đề xuất nhiều giải pháp và đưa ra các ý kiến đúng đắn, kịp thời phù hợp với tình hình thực tế của Công ty, tuân thủ quy định pháp luật. Hội đồng quản trị cũng đã thực hiện tốt chức năng định hướng phát triển của Công ty, thông qua việc hoạch định, kiểm soát và điều chỉnh các quyết định chiến lược. Các kiến nghị, đề xuất của Ban Giám đốc đều được các thành viên Hội đồng quản trị phân tích, phản biện từ đó giúp Hội đồng quản trị đưa ra quyết định tốt nhất nhằm tối ưu lợi ích cho Công ty.

\* **Đánh giá chung:** Năm 2020, Hội đồng quản trị đã lãnh đạo và quản lý Công ty hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận đã được Đại hội đồng cổ đông giao, mang lại cổ tức cao cho cổ đông và tạo thu nhập ổn định cho người lao động.

## II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021

### 1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

Hội đồng quản trị thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông thường niên kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 với một số chỉ tiêu cụ thể như sau:

- + Tổng giá trị sản lượng: 513.784 triệu đồng;
- + Tổng doanh thu: 403.218 triệu đồng;
- + Lợi nhuận trước thuế: 70.000 triệu đồng;
- + Lợi nhuận sau thuế: 56.000 triệu đồng;
- + Chia cổ tức bằng tiền mặt: 20%.

### 2. Mục tiêu và nhiệm vụ trọng tâm của Hội đồng quản trị trong năm 2021

#### 1.1/ Mục tiêu

- Đảm bảo hoạt động thu phí an toàn, hiệu quả.
- Hoàn thành mức chia cổ tức 20% cho các cổ đông.

#### 1.2/ Nhiệm vụ trọng tâm

- Quản lý, chỉ đạo, phối hợp cùng Ban điều hành hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 thông qua.

- Hoàn thành việc quyết toán và ký Phụ lục hợp đồng điều chỉnh của dự án BOT.

- Tìm kiếm cơ hội đầu tư, các dự án mới trên địa bàn TP. HCM và khu vực lân cận.

- Xem xét, cập nhật/ban hành các quy chế, quy định nội bộ; định biên lao động toàn Công ty.

### 1.3/ Thù lao, chi phí và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị

Trong năm 2021, dự kiến chi Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị, Thụ ký trong năm 2021 với tổng số tiền là: 786.500.000 đồng.

Trên đây là Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị về công tác quản lý, điều hành Công ty năm 2020 và kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021. Hội đồng quản trị Công ty rất mong tiếp tục nhận được sự quan tâm hỗ trợ, chia sẻ của Quý vị Cổ đông, sự ủng hộ hợp tác của các đối tác và của các nhà đầu tư.

Thay mặt Hội đồng quản trị, kính chúc Quý vị cổ đông, Quý vị đại biểu mạnh khỏe, thành đạt.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng./.

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VPTH.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Hồng Hải

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 4 năm 2021*

## **BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020 TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và Điều lệ tổ chức, hoạt động Công ty cổ phần đầu tư phát triển hạ tầng IDICO, Ban kiểm soát xin báo cáo với quý cổ đông kết quả kiểm soát năm 2020 gồm các nội dung cơ bản sau:

### **A. Tình hình hoạt động của Ban kiểm soát**

Năm 2020, Ban kiểm soát đã kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty với các nội dung:

+ Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các cán bộ quản lý. Xem xét tính phù hợp của các Quyết định, Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Ban điều hành công ty.

+ Giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện việc chấp hành Điều lệ Công ty, thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên, các Quy chế, Quy định quản lý nội bộ của Công ty.

+ Kiểm tra các chứng từ, sổ sách kế toán và các tài liệu khác có liên quan đến hoạt động của Công ty về tính hợp pháp, hợp lý và hợp lệ; Kiểm soát sự tuân thủ các chế độ, chính sách của Nhà nước hiện hành.

+ Thẩm định báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm trên cơ sở báo cáo tài chính do đơn vị cung cấp và kết quả kiểm toán bởi Công ty TNHH hợp danh kiểm toán Việt Nam - CPA Việt Nam.

### **B. Kết quả Giám sát tình hình hoạt động SXKD và tài chính Công ty**

#### **I. Công tác quản lý và điều hành**

##### **1. Tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị công ty:**

Hội đồng quản trị có 6 thành viên được Đại hội đồng cổ đông bổ nhiệm với nhiệm kỳ 5 năm. Các thành viên Hội đồng quản trị có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, có tầm nhìn chiến lược và đưa ra các quyết định kịp thời tạo điều kiện thuận lợi cho Giám đốc điều hành hoạt động đạt hiệu quả. Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Quyết định của Hội đồng quản trị đều được các thành viên hội đồng quản trị thực hiện đảm bảo vai trò định hướng và tuân thủ chủ trương và quy định của Công ty.

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã họp thường kỳ mỗi quý 1 lần để tập trung giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của mình. Các cuộc



hợp được tổ chức và tuân thủ theo đúng thể thức đã quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Trong các cuộc họp định kỳ hàng quý của Hội đồng quản trị đều có sự tham dự của Ban kiểm soát.

## **2. Công tác điều hành của Ban Giám đốc:**

Ban giám đốc điều hành có 4 thành viên, đứng đầu là giám đốc điều hành, là thành viên Hội đồng quản trị được Hội đồng quản trị bổ nhiệm đã triển khai thực hiện tốt các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Các thành viên Ban giám đốc đều là những người gương mẫu, có năng lực trong công tác quản lý điều hành, sử dụng và phát huy các nguồn lực về vốn, tài sản và nhân lực của công ty; Tổ chức thực hiện tốt các hoạt động của công ty đạt được hiệu quả, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước và các chế độ chính sách với người lao động.

Thực hiện nhiệm vụ trong năm 2020, Ban kiểm soát chưa phát hiện điều gì bất thường trong công tác quản lý, điều hành của Ban Giám đốc và các chức danh quản lý trong Công ty.

## **3. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và cổ đông.**

Trong năm 2020, Ban kiểm soát đã phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc thông qua các việc thuộc phạm vi quyền hạn, trách nhiệm của Ban kiểm soát.

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Kiểm soát hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ quyền hạn đã được Luật doanh nghiệp, điều lệ tổ chức của công ty quy định.

Việc kiểm soát thường kỳ của Ban kiểm soát trong năm không làm trở ngại hoạt động quản lý của Hội đồng quản trị và điều hành của Ban giám đốc.

Đối với cổ đông, Ban kiểm soát luôn giữ mối liên hệ với các cổ đông, sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ khi có yêu cầu của cổ đông. Trong năm 2020, chưa có nhóm cổ đông nào có văn bản yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra đột xuất theo sự việc yêu cầu của cổ đông. Điều này có thể hiểu rằng, cổ đông của công ty tin tưởng vào sự quản lý Hội đồng quản trị, điều hành của Ban giám đốc và thực thi nhiệm vụ của bộ máy tham mưu giúp việc.

## **II. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh :**

### **1. Hoạt động sản xuất kinh doanh:**

So với kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 16/06/2020 tổng doanh thu và thu nhập khác năm 2020 đạt 378,4 tỷ đồng tăng 1,4 % so với kế hoạch, giảm 1,4 % so với cùng kỳ năm trước (nguyên nhân doanh thu giảm chủ yếu do ảnh hưởng đại dịch covid đã ảnh hưởng tới số lượng xe vận chuyển qua lại trạm giảm so với năm 2019), lợi nhuận trước thuế đạt 74,6 tỷ đồng, tăng 1,1% so với cùng kỳ năm trước và tăng 1,1 % so với kế hoạch năm.

#### **1.1 - Hoạt động thu phí sử dụng đường bộ :**

Năm 2020, hoạt động thu phí giao thông hoàn vốn cho dự án BOT An Suông - An Lạc vẫn là hoạt động kinh doanh chính. Việc quản lý công tác thu phí tại trạm thu phí An Suông - An Lạc được thực hiện chặt chẽ, hiệu quả. Doanh thu hoạt động thu phí đạt 375,16 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 99,1% trong tổng doanh thu và thu nhập khác, tăng 1,4 % so với kế hoạch năm, đạt 98,9% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận từ hoạt động thu phí đạt 71,1 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 95,6 % trong tổng lợi nhuận trước thuế.

### **1.2 - Hoạt động đầu tư tài chính :**

Doanh thu tài chính (lãi tiền gửi có kỳ hạn) năm 2020 đạt 3,1 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 0,8 % trong tổng doanh thu và thu nhập khác, giảm 21,4% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận từ hoạt động tài chính lãi 3,06 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 4,1% trong tổng lợi nhuận trước thuế.

### **1.3 - Hoạt động thi công xây lắp :**

Trong năm 2020 công tác xây lắp Công ty chủ yếu tập trung thực hiện công tác duy tu bảo dưỡng tuyến Quốc lộ 1 đoạn An Suông – An Lạc; duy tu sửa chữa mặt đường bê tông nhựa, cống rãnh thoát nước, trồng và chăm sóc cây xanh, sơn đường, sơn dải phân cách theo quy trình bảo trì công trình được thông qua, Hợp đồng BOT và các phụ lục hợp đồng đã ký giữa Công ty và cơ quan nhà nước có thẩm quyền, đảm bảo an toàn, tiết kiệm chi phí và duy trì tuổi thọ của công trình.

### **1.4 - Hoạt động khác:**

Doanh thu khác và hoạt động khác đạt 0,2 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 0,1 % tổng doanh thu và thu nhập khác, Lợi nhuận trước thuế đạt 0,2 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 0,3 % trong tổng lợi nhuận trước thuế.

### **1.5. Công tác huy động và sử dụng vốn vay:**

Tình hình huy động và sử dụng vốn vay năm 2020 đáp ứng nhu cầu đầu tư, mở rộng hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Đến 31/12/2020 số dư nợ vay tại các ngân hàng là: 953,73 tỷ đồng, đây là khoản vay với mục đích đầu tư các hạng mục thuộc dự án cải tạo nâng cấp QL1A đoạn An Suông – An Lạc, được đảm bảo bằng quyền thu phí giao thông QL1A đoạn An Suông – An Lạc.

Trong năm 2020, công ty đã hoàn thành tốt việc trả nợ gốc và lãi vay đúng kỳ hạn theo các hợp đồng tín dụng, không để xảy ra tình trạng gia hạn, quá hạn vốn vay.

### **1.6- Hoạt động đầu tư các dự án:**

Trong năm công ty tập trung lập hồ sơ quyết toán dự án trình Cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Hiện nay, Sở Tài chính đang tổ chức thẩm tra quyết toán và thực hiện các bước tiếp theo theo thẩm quyền.

## **2. Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2020:**

- Vốn điều lệ : 249.492.000.000 đồng, trong đó:

+ Tổng Công ty IDICO: 118,51 tỷ đồng chiếm 47,5 %

+ Cổ đông khác: 130,98 tỷ đồng chiếm 52,5 %

- Giá trị tài sản doanh nghiệp theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán:

*Đơn vị tính: đồng*

| <b>TÀI SẢN</b>                     | <b>31/12/2020</b>        | <b>01/01/2020</b>        |
|------------------------------------|--------------------------|--------------------------|
| <b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>         | <b>77.861.705.928</b>    | <b>111.275.304.697</b>   |
| Tiền và các khoản tương đương tiền | 70.664.029.094           | 101.441.405.576          |
| Các khoản phải thu ngắn hạn        | 6.942.327.749            | 9.581.301.624            |
| Hàng tồn kho                       | 255.349.085              | 252.597.497              |
| <b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>          | <b>1.580.526.462.198</b> | <b>1.643.883.720.886</b> |
| Các khoản phải thu dài hạn         | 11.484.057               | 13.398.066               |
| Tài sản cố định                    | 1.430.978.985.106        | 1.486.742.077.846        |
| Tài sản dở dang dài hạn            | 139.745.224.505          | 146.969.658.745          |
| Tài sản dài hạn khác               | 9.790.768.530            | 10.158.586.229           |
| <b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>           | <b>1.658.388.168.126</b> | <b>1.755.159.025.583</b> |

| <b>NGUỒN VỐN</b>                               | <b>31/12/2020</b>        | <b>01/01/2020</b>        |
|--|--------------------------|--------------------------|
| <b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>                          | <b>1.204.827.633.865</b> | <b>1.296.136.145.925</b> |
| Nợ ngắn hạn                                    | 55.281.061.543           | 87.663.923.864           |
| Nợ dài hạn                                     | 1.149.546.572.322        | 1.208.472.222.061        |
| <b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>                       | <b>453.560.534.261</b>   | <b>459.022.879.658</b>   |
| Vốn đầu tư của chủ sở hữu                      | 249.492.000.000          | 249.492.000.000          |
| Quỹ đầu tư phát triển                          | 164.586.458.199          | 164.586.458.199          |
| Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối              | 39.482.076.062           | 44.944.421.459           |
| - LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước | 3.823.338.240            | 0                        |
| - LNST chưa phân phối kỳ này                   | 35.658.737.822           | 44.944.421.459           |
| <b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>                     | <b>1.658.388.168.126</b> | <b>1.755.159.025.583</b> |

\* **Kết quả sản xuất kinh doanh:**



|  | NĂM 2020        | NĂM 2019        |
|--|-----------------|-----------------|
| Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ   | 375.164.040.890 | 379.225.527.305 |
| Giá vốn hàng bán                         | 156.416.579.954 | 186.497.266.504 |
| Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV | 218.747.460.936 | 192.728.260.801 |
| Doanh thu hoạt động tài chính            | 3.060.874.898   | 3.892.532.667   |
| Chi phí tài chính                        | 102.440.761.745 | 59.960.362.834  |
| Chi phí bán hàng                         | 36.285.705.944  | 44.217.059.504  |
| Chi phí quản lý doanh nghiệp             | 8.714.374.458   | 14.223.101.556  |
| Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD          | 74.367.493.687  | 78.220.269.574  |
| Thu nhập khác                            | 217.710.605     | 573.934.155     |
| Chi phí khác                             | 11.348.384      | 4.924.731.086   |
| Lợi nhuận khác                           | 206.362.221     | (4.350.796.931) |
| Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế        | 74.573.855.908  | 73.869.472.643  |
| Chi phí thuế TNDN hiện hành              | 13.598.100.387  | 5.716.973.489   |
| Chi phí thuế TNDN hoãn lại               | 367.817.699     | (1.741.122.305) |
| Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 60.607.937.822  | 69.893.621.459  |
| Lãi cơ bản trên cổ phiếu                 | 2.429           | 2.801           |

Qua kết quả Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán và các hồ sơ có liên quan, Ban Kiểm soát thống nhất với số liệu báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty đã được kiểm toán.

Với số liệu trên, Ban kiểm soát phân tích khái quát một số chỉ tiêu tài chính năm 2020 như sau :

#### Về Tổng tài sản:

Tổng Tài sản năm 2020 so với năm 2019 giảm: 96,77 tỷ đồng, trong đó: Tài sản ngắn hạn giảm 33,41 tỷ đồng, tài sản dài hạn giảm 63,36 tỷ đồng. Nguyên nhân giảm do công ty thu hồi nợ phải thu ngắn hạn, sử dụng vốn bằng tiền để thanh toán nợ phải trả, tài sản dài hạn giảm do khấu hao.

#### Về Tổng nguồn vốn:

Tổng Nguồn vốn năm 2020 so với cùng kỳ năm 2019 giảm 96,77 tỷ đồng. Trong đó: Vốn chủ sở hữu giảm 5,46 tỷ đồng; Nợ phải trả giảm 91,31 tỷ đồng, nguyên nhân giảm nợ phải trả do công ty sử dụng vốn bằng tiền trả nợ vay ngân hàng. Vốn chủ sở hữu giảm do trong năm công ty dùng lợi nhuận sau thuế chi trả cổ tức cho các cổ đông.

#### Đánh giá chung về các tỷ số tài chính :

Các tỷ suất sinh lời đều giảm so với cùng kỳ năm trước nguyên nhân Công ty được áp dụng mức thuế ưu đãi 10% trong vòng 15 năm kể từ 2005, miễn trong vòng 4 năm kể từ năm đầu kinh doanh có lãi ( 2007), giảm 50% trong 9 năm tiếp

theo đối với hoạt động thu phí đường bộ. Năm 2020 là năm hết ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp và áp dụng mức thuế 20%, do đó chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tăng dẫn đến lợi nhuận sau thuế giảm so với cùng kỳ năm trước.

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tài sản (ROA) năm 2020 là 3,7% giảm 0,3% so với cùng kỳ năm trước (năm 2019 ROA đạt 4 %).

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) năm 2020 đạt 13,4% giảm 1,9% cùng kỳ năm trước (năm 2019:15,2%)

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần (ROS) năm 2020 đạt 16,2 % giảm 2,3% so với cùng kỳ năm trước (năm 2019:18,4%)

+ Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2020 đạt (2.429 đồng/cổ phiếu).

### 3. Công tác Tài chính - Kế toán

Công ty thực hiện chế độ kế toán doanh nghiệp được quy định tại Thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn áp dụng chế độ kế toán cho doanh nghiệp.

+ Sổ sách, chứng từ kế toán: Sổ sách đầy đủ, ghi chép rõ ràng, số liệu báo cáo tài chính phản ánh trung thực.

+ Công tác hạch toán kế toán: Thực hiện đúng các quy định và các chuẩn mực kế toán hiện hành.

+ Trong năm 2020, Công ty đã chi trả cổ tức năm 2019 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 2020 thông qua và đã chi tạm ứng trước cổ tức năm 2020 trong tháng 1/2021 là 10%.

### 4. Chế độ báo cáo:

Công ty đã chấp hành tốt Quy định về chế độ Báo cáo tài chính, báo cáo quản trị, báo cáo thường niên, báo cáo về giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ, báo cáo Đại hội,... được công bố kịp thời, đầy đủ trên website Công ty, tạo điều kiện cung cấp thông tin chính thống cho cổ đông và nhà đầu tư.

### 5. Thù lao, chi phí và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát năm 2020 :

Tiền lương, thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát năm 2020: 608.428.040 đồng (báo cáo theo Điều 290 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và khoản 3 Điều 172 Luật Doanh nghiệp).

| Stt | Họ và tên                                      | Chức vụ        | TỔNG CỘNG          |
|-----|--|----------------|--------------------|
|     | <b>Ban kiểm soát</b>                           |                | <b>608.428.040</b> |
| 1   | Nguyễn Văn Thọ<br>(Bầu bổ sung ngày 10/6/2020) | Trưởng BKS     | 419.428.040        |
| 2   | Nguyễn Đăng Thanh                              | Thành viên BKS | 92.000.000         |
| 3   | Lương Minh Bình<br>(Miễn nhiệm ngày 10/6/2020) | Thành viên BKS | 37.000.000         |
| 4   | Nguyễn Thị Minh Phương                         | Thành viên BKS | 60.000.000         |

### III. Ban kiểm soát có một số kiến nghị:

Qua xem xét kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính năm 2020, Ban kiểm soát Công ty có một số kiến nghị như sau:

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, thực hành tiết kiệm và quản lý chặt chẽ công tác thu phí tại trạm thu phí An Suong - An Lạc.

- Tập trung làm việc với Sở tài chính TP.HCM và các cơ quan liên quan, sớm hoàn thành thẩm định, phê duyệt quyết toán vốn dự án đã đầu tư theo đúng quy định.

- Chủ động làm việc với các cơ quan thẩm quyền của thành phố Hồ Chí Minh để đảm bảo bố trí vốn hoàn trả cho dự án cầu Tân kỳ Tân Quý đã đầu tư.

- Tăng cường công tác quản lý, vận hành, duy tu các công trình dự án BOT đã đưa vào sử dụng, đảm bảo hiệu quả đúng quy định tiết kiệm chi phí duy tu bảo dưỡng.

- Tích cực tìm biện pháp tốt nhất để chủ động về tài chính, cân đối nguồn tiền từ thu phí và các nguồn thu khác đảm bảo trả nợ gốc và lãi vay theo Hợp đồng tài trợ vốn của các dự án đã đầu tư, đồng thời phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

- Thường xuyên rà soát đối chiếu kỹ các khoản nợ nhất là nợ phải thu, theo dõi phân loại công nợ phải thu, phải trả trong hạn và quá hạn, nợ phải thu khó đòi từ đó có biện pháp thúc đẩy thu hồi công nợ phải thu.

### C. Phương hướng nhiệm vụ của Ban kiểm soát năm 2021.

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ tổ chức, hoạt động Công ty cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO, căn cứ vào kế hoạch kinh doanh năm 2021, Ban kiểm soát xác định trọng tâm công tác năm 2021 như sau:

1. Chủ động, tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện, chấp hành chính sách của Nhà nước, Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết, Quyết định đã được Hội đồng quản trị thống nhất ban hành;

2. Kiểm tra, thẩm định báo cáo tài chính định kỳ, kịp thời phản ánh các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh và có ý kiến đề xuất biện pháp xử lý với Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty.

3. Trong năm 2021, dự kiến chi Tiền lương, Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Trường Ban Kiểm soát và từng thành viên với tổng số tiền là: 807.068.000 đồng.

Trên đây là nội dung kiểm soát tình hình hoạt động và các số liệu báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty. Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội và Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên thông qua.

Nơi nhận:

- ĐH cổ đông;
- HĐQT;
- BKS;
- Lưu: VP



Số: 04/TTTr-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 4 năm 2021

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty được Đại hội đồng cổ đông thành lập ngày 19/9/2007 thông qua (sửa đổi, bổ sung lần 6 ngày 27/4/2018);

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2020 đã được Công ty Hợp danh kiểm toán Việt Nam (CPA VIỆT NAM) kiểm toán;

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 với chỉ tiêu chính:

- Tổng tài sản: 1.658.388.168.126 đồng.

Bao gồm:

+ Tài sản ngắn hạn: 77.861.705.928 đồng.

+ Tài sản dài hạn: 1.580.526.462.198 đồng.

- Tổng nguồn vốn: 1.658.388.168.126 đồng.

Bao gồm:

+ Nợ phải trả: 1.204.827.633.865 đồng.

+ Vốn chủ sở hữu: 453.560.534.261 đồng.

- Tổng doanh thu và thu nhập khác: 378.442.626.393 đồng.

- Lợi nhuận trước thuế: 74.573.855.908 đồng.

- Lãi cơ bản trên cổ phiếu: 2.429 đồng/cổ phiếu.

(Kèm Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP.



Nguyễn Hồng Hải

Số: 08/TT- HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 4 năm 2021

**TỜ TRÌNH**

Về việc Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020  
và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập ngày 19/9/2007 thông qua (sửa đổi, bổ sung lần 6 ngày 27/4/2018);

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2020 đã được Công ty Hợp danh kiểm toán Việt Nam (CPA VIỆT NAM) kiểm toán;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021 như sau:

**1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020:**

ĐVT: đồng.

| TT | Chỉ tiêu                                       | Kế hoạch ĐHĐCĐ 2020 thông qua |                | Phương án thực hiện trình ĐHĐCĐ 2021 |                |
|----|--|-------------------------------|----------------|--------------------------------------|----------------|
|    |  | Tỷ lệ                         | Số tiền        | Tỷ lệ                                | Số tiền        |
| 1  | Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang |                               | 3.823.338.240  |                                      | 3.823.338.240  |
| 2  | Lợi nhuận sau thuế năm 2020                    |                               | 59.040.000.000 |                                      | 60.607.937.822 |
| 3  | Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi                | 15%                           | 8.856.000.000  | 3%                                   | 1.818.238.135  |
| 4  | Trích Quỹ thưởng Ban điều hành                 | 1%                            | 590.000.000    | 1%                                   | 606.000.000    |
| 5  | Chia cổ tức                                    | 14%                           | 34.928.880.000 | 20%                                  | 49.898.400.000 |
| 6  | Lợi nhuận chưa phân phối chuyển sang năm sau   |                               | 18.488.458.240 |                                      | 12.108.637.927 |

**\* Chi tiết Chia cổ tức năm 2020:**

+ Hình thức chi trả: Tiền mặt.

+ Đã tạm ứng (10% vốn điều lệ):

24.949.200.000 đồng.

+ Còn phải chi trả (10% vốn điều lệ): 24.949.200.000 đồng.

+ Thời gian chi trả: Quý 3 năm 2021.

**2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021:**

- Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang: 12.108.637.927 đồng.

- Lợi nhuận sau thuế: 56.000.000.000 đồng.

- Trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi: 3% lợi nhuận sau thuế năm 2021.

- Chia cổ tức bằng tiền mặt: 20%.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- BKS;
- Lưu: VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Hồng Hải

Số: 09 /TT- HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 4 năm 2021

### TỜ TRÌNH

#### Về việc thông qua mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 19/9/2007; (sửa đổi, bổ sung lần 6 ngày 27/4/2018);

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt mức lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2021 như sau:

1. Đối với Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách: hưởng lương theo Quy chế trả lương của Công ty.

2. Đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Hội đồng quản trị kiêm nhiệm hưởng thù lao với mức như sau:

| TT | Chức danh                    | Số tiền thù lao<br>(đồng/người/tháng)<br>Năm 2020 | Số tiền thù lao<br>(đồng/người/tháng)<br>Năm 2021 |
|----|------------------------------|---|---|
| 1  | Chủ tịch Hội đồng quản trị   | 5.000.000   | 6.000.000   |
| 2  | Thành viên Hội đồng quản trị | 4.000.000   | 4.000.000   |
| 3  | Thành viên Ban kiểm soát     | 2.000.000   | 3.000.000   |
| 4  | Thư ký Công ty               | 2.000.000   | 2.000.000   |

3. Tiền lương, thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích của Hội đồng quản trị và từng Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2020 với tổng số tiền: 1.329.428.040 đồng, cụ thể:

- Hội đồng quản trị, Thư ký: 721.000.000 đồng;
- Ban kiểm soát: 608.428.040 đồng

4. Dự kiến Tiền lương, thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích của Hội đồng quản trị và từng Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2021 với tổng số tiền: 1.593.568.000 đồng, cụ thể sau:

- Hội đồng quản trị, Thư ký: 786.500.000 đồng;
- Ban kiểm soát: 807.068.000 đồng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Hồng Hải

Số: 10 /TT- HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 4 năm 2021

**TỜ TRÌNH**

**Về việc Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty (lần 7)**

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021**

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO được Đại hội đồng cổ đông thành lập ngày 19/9/2007 thông qua (sửa đổi, bổ sung lần 6 ngày 27/4/2018);

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty theo Điều lệ mẫu của công ty đại chúng niêm yết ban hành tại Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính (Đính kèm Điều lệ sửa đổi).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BKS;
- Lưu: VPTH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hồng Hải



Số: 11 /TTTr-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 4 năm 2021

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 19/9/2007 (sửa đổi, bổ sung lần 6 ngày 27/4/2018);

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty theo Quy chế mẫu của công ty đại chúng niêm yết ban hành tại Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính (Đính kèm Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BKS;
- Lưu: VPTH.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Hồng Hải

**TỔNG CÔNG TY IDICO**  
**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO**  
Địa chỉ: Km 1906+700, QL1A, P.Bình Hưng Hòa b, Q. Bình Tân, TP.HCM  
Tel: (028) 37503042 Fax: (028) 37502825  
Website: [www.idico-idi.com.vn](http://www.idico-idi.com.vn)

---

**DỰ THẢO**  
**QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CỦA**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO**

*TP. Hồ Chí Minh, năm 2021*

## MỤC LỤC

|  |           |
|--|-----------|
| <b>CHƯƠNG 1 – QUY ĐỊNH CHUNG.....</b>  | <b>7</b>  |
| Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng .....  | 7         |
| Điều 2. Giải thích thuật ngữ và chữ viết tắt.....  | 7         |
| <b>CHƯƠNG 2 – ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....</b>  | <b>7</b>  |
| <b>I. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG .....</b>   | <b>7</b>  |
| <b>Mục 1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.....</b>   | <b>7</b>  |
| <b>Mục 2. Quy định về trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông .....</b>                                    | <b>8</b>  |
| Điều 3. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông .....  | 8         |
| Điều 4. Nhân sự Đại hội đồng cổ đông .....   | 8         |
| Điều 5. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp và thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông..... | 10        |
| Điều 6. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông .....   | 11        |
| Điều 7. Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông.....   | 11        |
| Điều 8. Cách thức đăng ký, ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông .....   | 13        |
| Điều 9. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....  | 14        |
| Điều 10. Hình thức thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông .....   | 15        |
| Điều 11. Các nội dung được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông .....  | 15        |
| Điều 12. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại đại hội.....  | 16        |
| Điều 13. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết .....   | 17        |
| Điều 14. Cách thức bỏ phiếu bầu cử.....  | 17        |
| Điều 15. Cách thức kiểm phiếu .....  | 18        |
| Điều 16. Điều kiện để nghị quyết được thông qua .....  | 19        |
| Điều 17. Thông báo kết quả kiểm phiếu .....  | 19        |
| Điều 18. Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông .....  | 20        |
| Điều 19. Lập Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông .....   | 20        |
| Điều 20. Công bố Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....  | 21        |
| <b>II. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC LẤY Ý KIẾN BẰNG VĂN BẢN.....</b>                        | <b>21</b> |
| Điều 21. Trường hợp được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản .....   | 21        |
| Điều 22. Trường hợp không được lấy ý kiến bằng văn bản .....   | 22        |
| Điều 23. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý  |           |

|   |              |
|---|--------------|
| kiến bằng văn bản .....   | 22           |
| <b>III. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẢNG HÌNH THỨC HỘI NGHỊ TRỰC TUYẾN.....</b>                      | <b>...24</b> |
| Điều 24. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến .....  | 24           |
| Điều 25. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.....   | 24           |
| Điều 26. Cung cấp thông tin đăng nhập và thực hiện bỏ phiếu điện tử.....  | 24           |
| Điều 27. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến .....  | 25           |
| Điều 28. Điều kiện tiến hành.....   | 25           |
| Điều 29. Thảo luận tại Đại hội Đồng Cổ đông trực tuyến .....  | 26           |
| Điều 30. Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.....  | 26           |
| Điều 31. Cách thức bỏ phiếu trực tuyến.....   | 26           |
| Điều 32. Cách thức kiểm phiếu trực tuyến.....   | 27           |
| Điều 33. Thông báo kết quả kiểm phiếu .....   | 27           |
| Điều 34. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....   | 27           |
| Điều 35. Công bố Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....   | 27           |
| <b>IV. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẢNG HÌNH THỨC HỘI NGHỊ TRỰC TIẾP KẾT HỢP VỚI TRỰC TUYẾN.....</b> | <b>27</b>    |
| Điều 36. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông .....   | 28           |
| Điều 37. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông .....   | 28           |
| Điều 38. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông .....   | 28           |
| Điều 39. Điều kiện tiến hành.....   | 28           |
| Điều 40. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....   | 28           |
| Điều 41. Cách thức bỏ phiếu.....  | 28           |
| Điều 42. Cách thức kiểm phiếu .....   | 28           |
| Điều 43. Thông báo kết quả kiểm phiếu .....   | 28           |
| Điều 44. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....   | 28           |
| Điều 45. Công bố Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....   | 28           |
| <b>CHƯƠNG 3 – HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....</b>  | <b>28</b>    |
| <b>Mục 1. Quy định chung.....</b>   | <b>28</b>    |
| Điều 46. Vai trò, Quyền và nghĩa vụ của HĐQT.....   | 28           |
| Điều 47. Quyền và nghĩa vụ, trách nhiệm của thành viên HĐQT .....   | 29           |
| <b>Mục 2 – Quy định về Đề cử, Ứng cử, Bầu, Miễn nhiệm và Bãi nhiệm thành viên HĐQT ...</b>  | <b>30</b>    |
| Điều 48. Số lượng, nhiệm kỳ và cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị HĐQT.....  | 30           |
| Điều 49. Tiêu chuẩn và điều kiện Thành viên HĐQT .....  | 30           |

|   |           |
|---|-----------|
| Điều 50. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị .....   | 30        |
| Điều 51. Cách thức bầu thành viên HĐQT .....  | 31        |
| Điều 52. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.....                    | 31        |
| Điều 53. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị .....                           | 32        |
| Điều 54. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị.....                                      | 32        |
| Điều 55. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị .....  | 33        |
| <b>Mục 3 – Thù lao, lương thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....</b>                    | <b>33</b> |
| Điều 56. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị .....                               | 33        |
| <b>Mục 4 – Quy định về trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị .....</b>                            | <b>34</b> |
| Điều 57. Số lượng cuộc họp tối thiểu theo tháng/quý/năm .....   | 34        |
| Điều 58. Các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường.....                                  | 34        |
| Điều 59. Thông báo họp Hội đồng quản trị và quyền dự họp Hội đồng quản trị của thành viên Ban kiểm soát ..... | 35        |
| Điều 60. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị .....  | 35        |
| Điều 61. Cách thức biểu quyết.....  | 35        |
| Điều 62. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị .....   | 37        |
| Điều 63. Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên Hội đồng quản trị .....                           | 37        |
| Điều 64. Lập biên bản họp Hội đồng quản trị .....   | 37        |
| Điều 65. Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị.....                     | 38        |
| Điều 66. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị .....   | 38        |
| <b>Mục 5 - Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....</b>  | <b>38</b> |
| Điều 67. Các tiểu ban trực thuộc HĐQT.....  | 38        |
| <b>Mục 6 - Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty.....</b>                           | <b>39</b> |
| Điều 68. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty.....   | 39        |
| Điều 69. Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty .....   | 39        |
| Điều 70. Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty.....                                      | 39        |
| Điều 71. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty .....                                | 39        |
| Điều 72. Quyền và Nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị Công ty .....   | 39        |
| <b>CHƯƠNG 4 – BAN KIỂM SOÁT</b>   | <b>40</b> |
| <b>Mục 1. Quy định chung.....</b>   | <b>40</b> |
| Điều 73. Vai trò, quyền, nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát.....            | 40        |
| <b>Mục 2. Quy định về Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát .....</b>               | <b>41</b> |
| Điều 74. Số lượng, nhiệm kỳ, thành phần và cơ cấu thành viên Ban kiểm soát .....                              | 41        |

|  |           |
|--|-----------|
| Điều 75. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát-----   | 41        |
| Điều 76. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát -----  | 42        |
| Điều 77. Cách thức bầu thành viên Ban Kiểm soát -----  | 42        |
| Điều 78. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát-----  | 43        |
| Điều 79. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát -----  | 43        |
| Điều 80. Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát -----   | 43        |
| <b>CHƯƠNG 5 - GIÁM ĐỐC .....</b>   | <b>44</b> |
| Điều 81. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Giám đốc -----  | 44        |
| Điều 82. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Giám đốc -----  | 44        |
| Điều 83. Ứng cử, đề cử Giám đốc -----  | 44        |
| Điều 85. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc 45  |           |
| Điều 86. Tiền lương và lợi ích khác của Giám đốc -----   | 45        |
| <b>CHƯƠNG 6 – CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC.....</b>  | <b>45</b> |
| <b>Mục 1 – Quy định về phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc.....</b>   | <b>45</b> |
| Điều 87. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa HĐQT, Ban kiểm soát và Giám đốc -----  | 45        |
| Điều 88. Thông báo Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT cho Ban kiểm soát-----  | 45        |
| Điều 89. Thông báo Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT cho Giám đốc -----  | 46        |
| Điều 90. Các trường hợp Ban kiểm soát và Giám đốc đề nghị triệu tập họp HĐQT và những vấn đề cần xin ý kiến HĐQT.....  | 46        |
| Điều 91. Báo cáo của Giám đốc với HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao   | 47        |
| Điều 92. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT đối với Giám đốc .....   | 47        |
| Điều 93. Các vấn đề Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho HĐQT, BKS.....  | 47        |
| Điều 94. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên HĐQT, các kiểm soát viên và Giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên -----                               | 48        |
| <b>Mục 2 – Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác.....</b> | <b>50</b> |
| Điều 95. Quy định về việc đánh giá hoạt động của Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác-----  | 50        |
| Điều 96. Khen thưởng-----  | 51        |
| Điều 97. Kỷ luật-----  | 51        |
| <b>CHƯƠNG 7 - SỬA ĐỔI QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY</b>   | <b>52</b> |

|   |              |
|---|--------------|
| Điều 98. Bổ sung và sửa đổi Quy định về quản trị Công ty .....  | 52           |
| <b>CHƯƠNG 8 - NGÀY HIỆU LỰC.....</b>  | <b>...52</b> |
| Điều 99. Ngày hiệu lực .....  | 52           |
| <b>PHỤ LỤC I .....</b>  | <b>53</b>    |
| <b>TIỂU BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ TRỰC THUỘC HĐQT.....</b>   | <b>53</b>    |
| Điều 1. Vai trò, trách nhiệm, thẩm quyền của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và từng thành viên trong tiểu ban ..... | 53           |
| Điều 2. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên của tiểu ban kiểm toán nội bộ.....                         | 55           |
| Điều 3. Hoạt động của tiểu ban kiểm toán nội bộ.....  | 55           |

## **CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này được xây dựng theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và những người liên quan được đề cập trong quy chế này.

### **Điều 2. Giải thích thuật ngữ và chữ viết tắt**

1. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.

2. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị (sau đây gọi là thành viên độc lập) là thành viên được quy định tại khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp.

1. Công ty: là Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO

2. HĐQT: là HĐQT

3. Ứng cử: là tự đề cử

4. BKS: là Ban kiểm soát

5. VSD: là Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam

6. Đại biểu: là Cổ đông, người đại diện (người được cổ đông ủy quyền)

7. Người phụ trách quản trị công ty: là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 281 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.

## **CHƯƠNG II ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẢNG HÌNH THỨC BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### **Mục 1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông**

Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông được quy định theo Điều 138 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và Điều 15 Điều lệ công ty.



## **Mục 2. Quy định về trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông**

### **Điều 3. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông**

1. *Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên:* Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trường hợp bất khả kháng, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. *Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường:*

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn **30 ngày** kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều 14 Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều 14 Điều lệ công ty;

Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 14 Điều lệ công ty thì trong thời hạn ba mươi 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 14 Điều lệ công ty thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều 14 Điều lệ công ty có quyền đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

### **Điều 4. Nhân sự Đại hội đồng cổ đông**

#### **1. Chủ tọa và Đoàn Chủ tọa:**

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ

làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

d) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

- Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

- Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

e) Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

- Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
- Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

f) Một số quyền và nghĩa vụ khác của Chủ tọa theo quy định của luật hiện hành.

g) Đoàn Chủ tọa gồm 03-05 người, bao gồm 01 Chủ tịch và 02-04 Thành viên.

h) Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tọa:

- Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình dự kiến của Hội đồng quản trị đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

- Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;

- Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
- Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
- Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

i) Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tọa: Đoàn Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

## 2. Thư ký đại hội:

a. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

b. Nhiệm vụ của Thư ký đại hội:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội;
- Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của cổ đông/Đại biểu;
- Lập Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thông báo đến các Cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ công ty;
- Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Chủ Tọa.

## 3. Ban kiểm phiếu:

a) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp;

b) Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

- Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết.
- Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa phê chuẩn kết quả biểu quyết.
- Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký.
- Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

## 4. Ban kiểm tra tư cách cổ đông:

a) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm trong Ban kiểm tra tư cách cổ đông/Đại biểu phục vụ cuộc họp. Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm 03-05 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02-04 thành viên.

b) Nhiệm vụ của Ban kiểm tra cổ đông:

- Kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.
- Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông và đại diện được ủy quyền có quyền dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.
- Tham gia kiểm phiếu các nội dung khác trước khi thành lập Ban kiểm phiếu.

**Điều 5. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp và thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.**

1. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

2. Công ty thực hiện thủ tục lập danh sách cổ đông và các thủ tục liên quan theo quy định tại Quy chế thực hiện quyền của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.

### **Điều 6. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông**

1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là 21 ngày trước ngày khai mạc nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn dài hơn. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.

2. Thông báo mời họp được gửi bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông và đăng trên trang thông tin điện tử của công ty hoặc đăng báo hằng ngày của trung ương hoặc địa phương đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Trường hợp công ty xét thấy cần thiết thì đăng báo hằng ngày của trung ương hoặc địa phương theo quy định của Điều lệ công ty.

3. Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo các tài liệu sau đây:

a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;

b. Phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử.

4. Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi tài liệu họp kèm theo thông báo mời họp quy định tại khoản 3 Điều này có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty. Trường hợp này, thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu.

### **Điều 7. Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điều 3 Quy chế này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Trình tự, thủ tục thực hiện theo quy định tại Điều 6 Quy chế này;

b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

- f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
- g. Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- c. Phiếu biểu quyết/bầu cử;
- d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ công ty có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ công ty;
- c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

## **Điều 8. Cách thức đăng ký, ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông**

Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

a. Cách thức đăng ký tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được quy định rõ tại Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm liên hệ Công ty hoặc gửi Giấy đăng ký tham dự Đại hội (được đính kèm Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông gửi cho cổ đông) về Công ty.

b. Cổ đông chọn hình thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo cách thức đã ghi trong thông báo, bao gồm:

- Tham dự và biểu quyết/bầu cử trực tiếp tại cuộc họp;

- Ủy quyền cho một đại diện khác tham dự và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp và tuân thủ quy định tại Khoản 2 Điều này; (Trường hợp có nhiều hơn một đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu cử/biểu quyết được ủy quyền cho mỗi đại diện).

- Tham dự và biểu quyết/bầu cử thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

- Gửi phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử;

- Các hình thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông khác phù hợp với quy định của Pháp luật.

- Công ty phải cố gắng tối đa trong việc áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tốt nhất, bao gồm hướng dẫn cổ đông biểu quyết thông qua họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

### **1. Quy định về việc ủy quyền tham dự đại hội**

a) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp

b) Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải

xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

c) Phiếu biểu quyết/Phiếu bầu cử của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

- Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.
- Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

2. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông và Kiểm tra tư cách đại biểu vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông

Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết/phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa/Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết/bầu cử tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết/bầu cử trước đó không thay đổi.

### **Điều 9. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết .

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

#### **Điều 10. Hình thức thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản và các hình thức khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

#### **Điều 11. Các nội dung được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông**

- a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- c. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- d. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- e. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
- f. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- g. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc;
- h. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
- i. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- j. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- k. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- l. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- m. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
- n. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
- o. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
- p. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- q. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- r. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- s. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;



t. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

u. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

v. Phê duyệt, bổ sung, sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

w. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

## **Điều 12. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại đại hội**

### **1. Nguyên tắc chung**

a. Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết công khai.

b. Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự Đại hội đồng cổ đông). Mỗi đại biểu được cấp Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử. Trên Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết Phiếu bầu cử có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.

### **2. Quy định về tính hợp lệ của phiếu biểu quyết và phiếu bầu cử**

#### **a) Phiếu biểu quyết**

➤ **Phiếu biểu quyết hợp lệ** là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, không tẩy xoá, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự và gửi về cho Ban kiểm phiếu trước thời điểm mở niêm phong thùng phiếu.

Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết..

#### **➤ Phiếu biểu quyết không hợp lệ:**

- Nội dung không đúng theo các quy định của Phiếu biểu quyết hợp lệ

#### **b. Phiếu bầu cử**

➤ **Phiếu bầu cử hợp lệ:** là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, không tẩy xoá, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu; phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự và gửi về cho Ban kiểm phiếu trước thời điểm mở niêm phong thùng phiếu.

#### **➤ Phiếu bầu cử không hợp lệ:**

- Nội dung không đúng theo các quy định của Phiếu bầu cử hợp lệ

- Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng ứng viên cần bầu;
- Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của cổ đông hoặc đại diện lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu;
- Các quy định khác theo Quy chế bầu cử đại hội đồng cổ đông và Điều lệ Công ty quy định.

### **Điều 13. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết**

#### **1. Nguyên tắc chung**

- Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách giơ thẻ, bỏ phiếu trực tiếp, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.

- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết đề Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết.

#### **2. Các hình thức bỏ phiếu biểu quyết**

a. Biểu quyết bằng thẻ biểu quyết: Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm tra tư cách cổ đông/Ban kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến và Không hợp lệ.

b. Biểu quyết bằng phiếu biểu quyết: Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “v” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

### **Điều 14. Cách thức bỏ phiếu bầu cử**

#### **1. Nguyên tắc chung**

- Thực hiện đúng theo qui định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, tự đề cử vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

#### **2. Các hình thức bỏ phiếu bầu cử**

a. Bầu cử theo phương thức bầu dồn phiếu

- Theo đó mỗi đại biểu có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu nhân với số thành viên được bầu;

- Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên;

- Trường hợp phát sinh thêm ứng viên trong ngày diễn ra đại hội, đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu);

- Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn, đại biểu liên hệ với Ban kiểm phiếu để được cấp lại phiếu bầu mới và phải nộp phiếu cũ;

- Cách ghi phiếu bầu cử: Mỗi đại biểu được phát các phiếu bầu. Cách ghi phiếu bầu được hướng dẫn cụ thể như sau:

+ Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên cần bầu;

+ Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc nhiều ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” của các ứng viên tương ứng;

+ Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng.

Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” vừa ghi số lượng ở ô “Số phiếu bầu” thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô “Số phiếu bầu”.

- Nguyên tắc trúng cử:

+ Người trúng cử được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.

+ Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.

+ Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số lượng cần bầu thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

b. Bầu cử theo phương thức biểu quyết: Thực hiện theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 13 Quy chế này.

**Điều 15. Cách thức kiểm phiếu**

Cách thức kiểm phiếu được tiến hành bằng cách tổng hợp phiếu thẻ/phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến.

Đối với những vấn đề nhạy cảm và nếu cổ đông có yêu cầu, Công ty phải chỉ định tổ chức độc lập thực hiện việc thu thập và kiểm phiếu.

## **Điều 16. Điều kiện để nghị quyết được thông qua**

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp về các nội dung sau:

- a. Định hướng phát triển Công ty;
- b. Thông qua Báo cáo tài chính hàng năm;
- c. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- d. Bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- e. Giải thể Công ty.

2. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
- d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
- e. Tổ chức lại, giải thể công ty;
- f. Gia hạn hoạt động công ty;

3. Các Nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

Trường hợp bầu thành viên HĐQT và BKS, nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên HĐQT/BKS cần bầu thì việc bầu thành viên HĐQT/BKS có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như trên hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện theo Khoản 2 Điều 21 Điều lệ công ty.

4. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

## **Điều 17. Thông báo kết quả kiểm phiếu**

Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra và tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm của từng vấn đề. Kết quả kiểm phiếu sẽ được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

## **Điều 18. Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

1. Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.

2. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

3. Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 152 của Luật Doanh nghiệp;

b. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.

## **Điều 19. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;

e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không

tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h. Tổng hợp số phiếu bầu cử từng ứng viên (nếu có);

k. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

1. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

#### **Điều 20. Công bố Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và tài liệu kèm theo trong biên bản, nghị quyết phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

### **CHƯƠNG II**

#### **QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC LẤY Ý KIẾN BẰNG VĂN BẢN**

##### **Điều 21. Trường hợp được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản**

Các nội dung sau đây có thể được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:

a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ công ty;

b. Định hướng phát triển công ty;

c. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT và Ban kiểm soát;

e. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;

f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

- h. Tổ chức lại, giải thể công ty;
- g. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- i. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
- j. Phê duyệt, bổ sung, sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
- k. Các vấn đề khác khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

**Điều 22. Trường hợp không được lấy ý kiến bằng văn bản**

Theo quy định của Điều lệ công ty và Luật Doanh nghiệp.

**Điều 23. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản**

1. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ Công ty.

**3. Quy định về Phiếu lấy ý kiến**

a. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

- Mục đích lấy ý kiến;

- Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử của cổ đông;

- Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

- Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

- Phương án bầu cử (nếu có);

- Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

- Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

b. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

- Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo

pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

- Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

- Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

#### 4. Kiểm phiếu và lập Biên bản kiểm phiếu

Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết/bầu cử đã tham gia biểu quyết/bầu cử, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết/bầu cử hợp lệ và số phiếu biểu quyết/bầu cử không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết/bầu cử, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết/bầu cử;
- Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề, tổng số phiếu bầu cử từng ứng viên (nếu có);
- Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

#### 5. Nghị quyết và Biên bản kiểm phiếu

a. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

b. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

#### 6. Lưu tài liệu:

Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.



7. Yêu cầu hủy bỏ Quyết định của Đại hội đồng cổ đông thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ công ty.

b. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.

### CHƯƠNG III

#### QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC HỘI NGHỊ TRỰC TUYẾN

##### **Điều 24. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến**

Thực hiện theo quy định tại Điều 6 Quy chế này.

Phiếu biểu quyết/ bầu cử không cần gửi kèm thông báo mời họp.

##### **Điều 25. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến**

Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được qui định rõ tại Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm:

1. Điều kiện tham gia:

- Có tên trong danh sách cổ đông (DSCD) có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông lập theo thông báo thực hiện quyền của Công ty.

- Đại diện ủy quyền đủ điều kiện tham dự theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Yêu cầu kỹ thuật:

Đại biểu cần có thiết bị điện tử kết nối internet (ví dụ: máy tính, máy tính bảng, điện thoại di động, thiết bị điện tử khác có kết nối internet...).

3. Cách thức ghi nhận Đại biểu tham dự đại hội đồng cổ đông trực tuyến:

Đại biểu được hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận là tham dự đại hội đồng cổ đông trực tuyến khi Đại biểu đó thực hiện truy cập vào hệ thống bằng các thông tin truy cập đã được cung cấp theo quy định tại Điều 26 Quy chế này và đã thực hiện bỏ phiếu điện tử với bất kỳ vấn đề nào của nội dung Chương trình cuộc họp đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

##### **Điều 26. Cung cấp thông tin đăng nhập và thực hiện bỏ phiếu điện tử**

1. Thông tin đường dẫn truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử, tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và các yếu tố định danh khác (nếu có) nhằm tham dự

Đại hội đồng cổ đông trực tuyến sẽ được cung cấp trong thông báo mời họp (hoặc hình thức thông báo thông tin đăng nhập do Hội đồng quản trị quy định). Đại biểu phải có trách nhiệm bảo mật tên đăng nhập, mật khẩu và các yếu tố định danh khác được cấp để đảm bảo rằng chỉ có Đại biểu mới có quyền thực hiện việc bỏ phiếu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các thông tin đã đăng ký này.

2. Khi Đại biểu có yêu cầu cung cấp lại thông tin đăng nhập, Ban tổ chức Đại hội có thể thông báo thông qua các hình thức: trực tiếp hoặc email/điện thoại. Hình thức cung cấp thông tin đăng nhập qua email hoặc điện thoại chỉ được thực hiện dựa trên thông tin cổ đông từ danh sách cổ đông có quyền bỏ phiếu do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam lập theo thông báo thực hiện quyền của Công ty.

3. Đại biểu sử dụng tên đăng nhập, mật khẩu truy cập hoặc các yếu tố định danh khác (nếu có) truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu điện tử Theo nội dung của Chương trình cuộc họp đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

#### **Điều 27. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến**

1. Cổ đông thực hiện ủy quyền theo quy định tại khoản 2 điều 8 Quy chế này.
2. Một số quy định cần lưu ý khi thực hiện ủy quyền trực tuyến:

Các cổ đông cần tuân thủ cung cấp đầy đủ các thông tin để thực hiện ủy quyền trực tuyến, đặc biệt cung cấp thông tin của bên nhận ủy quyền: số điện thoại, địa chỉ liên lạc và địa chỉ email. Đây là cơ sở để cấp tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và các yếu tố định danh khác (nếu có) đối với bên nhận ủy quyền.

Hiệu lực của ủy quyền trực tuyến: việc ủy quyền chỉ có hiệu lực pháp lý khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Khi cổ đông điền đầy đủ các thông tin theo mẫu ủy quyền trực tuyến và hoàn thành thực hiện ủy quyền trực tuyến.
- Giấy ủy quyền được in ra theo mẫu ủy quyền trực tuyến có đầy đủ chữ ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu là tổ chức) của bên ủy quyền và cả bên nhận ủy quyền.
- Công ty nhận được Giấy ủy quyền bản chính gửi về trước lúc đại hội khai mạc chính thức.

Hủy bỏ ủy quyền đối với cổ đông đã ủy quyền trực tuyến: cổ đông gửi văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền trực tuyến cho công ty trước lúc đại hội khai mạc chính thức. Lưu ý thời gian ghi nhận việc hủy ủy quyền có hiệu lực được tính theo thời gian Công ty nhận được văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền trực tuyến.

Hủy bỏ ủy quyền sẽ bị vô hiệu lực nếu đại diện ủy quyền đã tiến hành bỏ phiếu biểu quyết/bầu cử với bất kỳ vấn đề nào của nội dung Chương trình cuộc họp đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

#### **Điều 28. Điều kiện tiến hành**

Thực hiện theo quy định tại Điều 9 Quy chế này.

### **Điều 29. Thảo luận tại Đại hội Đồng Cổ đông trực tuyến**

a. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông;
- Chỉ có Đại biểu mới Được tham gia thảo luận;
- Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung thảo luận theo hình thức quy định cụ thể tại quy chế làm việc của đại hội;
- Ban Thư ký sẽ sắp xếp các nội dung thảo luận của Đại biểu theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Chủ tọa.

b. Giải đáp ý kiến của các Đại biểu:

- Trên cơ sở nội dung thảo luận của Đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của Đại biểu;
- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời sau.

### **Điều 30. Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trực tuyến**

Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức bỏ phiếu điện tử.

### **Điều 31. Cách thức bỏ phiếu trực tuyến**

a. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết:

- Đại biểu chọn lựa một trong ba phương án biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc không ý kiến với mỗi vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử.
- Sau đó, Đại biểu tiến hành xác nhận biểu quyết để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.

b. Cách thức bỏ phiếu bầu cử:

- Bầu cử theo phương thức bầu dồn phiếu: Nếu điều lệ Công ty không có quy định khác việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu (bầu dồn đều hoặc bầu ghi số). Theo đó, Đại biểu thực hiện việc bầu cử bằng cách đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” hoặc ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng trên Phiếu bầu cử đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử. Sau đó, Đại biểu tiến hành xác nhận bầu cử để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.
- Bầu cử theo phương thức biểu quyết (nếu có): Thực hiện theo quy định bỏ phiếu biểu quyết nêu tại Khoản a Điều này.

c. Một số quy định khác khi thực hiện bỏ phiếu điện tử:

- Trường hợp Đại biểu không thực hiện hết các vấn đề biểu quyết, bầu cử theo nội dung chương trình Đại hội thì các vấn đề chưa được biểu quyết, bầu cử được xem như Đại biểu không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử vấn đề đó.

- Trong trường hợp phát sinh các vấn đề ngoài chương trình đại hội đã gửi, Đại biểu có thể biểu quyết, bầu cử bổ sung. Nếu Đại biểu không thực hiện biểu quyết, bầu cử với những vấn đề phát sinh thì xem như Đại biểu không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử vấn đề phát sinh đó.

- Đại biểu có thể thay đổi kết quả biểu quyết, bầu cử (nhưng không thể hủy kết quả biểu quyết, bầu cử); bao gồm cả kết quả biểu quyết, bầu cử bổ sung những vấn đề phát sinh ngoài chương trình Đại hội. Hệ thống trực tuyến chỉ ghi nhận kiểm phiếu đối với kết quả biểu quyết, bầu cử cuối cùng tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử của từng đợt kiểm phiếu được quy định trong quy chế làm việc của đại hội.

- Trong trường hợp, Đại biểu thực hiện bầu ghi số: Phiếu bầu không hợp lệ là phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên khác với (lớn hơn hoặc nhỏ hơn) tổng số phiếu bầu của Đại biểu đại diện được tính tại thời gian kiểm phiếu bầu cử.

- Thời gian bỏ phiếu điện tử được quy định cụ thể trong quy chế làm việc tại đại hội. Đại biểu có thể truy cập hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu 24 giờ trong ngày và 07 ngày trong tuần trừ trường hợp bảo trì hệ thống hoặc lý do khác nằm ngoài tầm kiểm soát của Công ty. Kết thúc thời gian bỏ phiếu, hệ thống không ghi nhận thêm kết quả bỏ phiếu điện tử từ Đại biểu.

### **Điều 32. Cách thức kiểm phiếu trực tuyến**

Khi Đại biểu thực hiện biểu quyết/bầu cử, số phiếu biểu quyết, phiếu bầu đều được ghi nhận trên hệ thống theo nguyên tắc số biểu quyết tán thành, biểu quyết không tán thành và biểu quyết không ý kiến.

### **Điều 33. Thông báo kết quả kiểm phiếu**

Căn cứ biên bản kiểm phiếu ghi nhận như quy định tại Điều 32 Quy chế này, Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra, tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm phiếu của từng vấn đề theo nội dung chương trình đại hội. Kết quả kiểm phiếu sẽ được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp

### **Điều 34. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

- Thực hiện theo quy định tại Điều 19 Quy chế này.

- Địa điểm tổ chức được ghi trong biên bản Đại hội cổ đông trực tuyến là địa điểm Chủ tọa Đại hội có mặt để điều khiển Đại hội. Địa điểm này phải trên lãnh thổ Việt Nam.

- Hình thức thông qua biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được quy định cụ thể tại Quy chế làm việc của công ty tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 35. Công bố Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

Thực hiện theo quy định tại Điều 20 Quy chế này.

## **QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT**

## **BẢNG HÌNH THỨC HỘI NGHỊ TRỰC TIẾP KẾT HỢP VỚI TRỰC TUYẾN**

### **Điều 36. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông**

Thực hiện theo quy định tại Điều 6 Quy chế này.

### **Điều 37. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông**

Thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 8 và Điều 25 Quy chế này.

### **Điều 38. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông**

Thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 8 và Điều 28 Quy chế này.

### **Điều 39. Điều kiện tiến hành**

Thực hiện theo quy định tại Điều 9 Quy chế này.

### **Điều 40. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Thực hiện theo quy định tại Điều 10, Điều 30 Quy chế này.

### **Điều 41. Cách thức bỏ phiếu**

Thực hiện theo quy định tại Điều 13, Điều 14 và Điều 31 Quy chế này.

### **Điều 42. Cách thức kiểm phiếu**

Thực hiện theo quy định tại Điều 15 và Điều 32 Quy chế này.

### **Điều 43. Thông báo kết quả kiểm phiếu**

Thực hiện theo quy định tại Điều 17 và Điều 33 Quy chế này.

### **Điều 44. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

Thực hiện theo quy định tại Điều 19 và Điều 34 Quy chế này.

### **Điều 45. Công bố Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

Thực hiện theo quy định tại Điều 20 Quy chế này.

## **CHƯƠNG III**

## **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Mục 1. Quy định chung**

#### **Điều 46. Vai trò, Quyền và nghĩa vụ của HĐQT**

Hội đồng quản trị phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, ngoài ra Hội đồng quản trị có các trách nhiệm và nghĩa vụ sau:

1. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động của công ty;
2. Đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến công ty;
3. Đảm bảo hoạt động của công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của công ty;

4. Xây dựng Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố trên trang thông tin điện tử của công ty theo hướng dẫn tại Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

5. Giám sát và ngăn ngừa xung đột lợi ích của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác, bao gồm việc sử dụng tài sản công ty sai mục đích và lạm dụng các giao dịch với bên liên quan;

6. Xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị công ty và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua theo quy định tại Điều 270 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

7. Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty;

8. Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác của công ty;

9. Báo cáo hoạt động của HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 18 Quy chế này.

10. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định Điều lệ Công ty, quy chế quản trị nội bộ công ty.

#### **Điều 47. Quyền và nghĩa vụ, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, quy chế quản trị nội bộ công ty trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của các đơn vị trong công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:

a. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của công ty;

b. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c. Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các Công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

d. Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

e. Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của công ty theo quy định của pháp luật.

f. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị

## **Mục 2 – Quy định về Đề cử, Ứng cử, Bầu, Miễn nhiệm và Bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

### **Điều 48. Số lượng, nhiệm kỳ và cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải tối thiểu 01 thành viên.

Quyền, nghĩa vụ và cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập sẽ được quy định cụ thể tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

b. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

c. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

d. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

### **Điều 49. Tiêu chuẩn và điều kiện Thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Giám đốc của 01 công ty đại chúng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị của một công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác.

### **Điều 50. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần phổ thông đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử đủ số lượng ứng viên.

2. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

### **Điều 51. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị**

1. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

2. Nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên Hội đồng quản trị cần bầu thì việc bầu thành viên Hội đồng quản trị có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như trên hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện theo Khoản 2 Điều 21 Điều lệ công ty.

### **Điều 52. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị**

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 của Luật Doanh nghiệp;
- b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:



a. Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

b. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b. Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 của Luật Doanh nghiệp;

c. Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

### **Điều 53. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

Sau khi có quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của Luật hiện hành.

### **Điều 54. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị**

Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b. Trình độ chuyên môn;

c. Quá trình công tác;

d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);

e. Lợi ích có liên quan tới công ty và các bên có liên quan của công ty;

f. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty.

Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

#### **Điều 55. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

#### **Mục 3 - Thù lao, lương thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

**Điều 56. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị

theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

#### **Mục 4 – Quy định về trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị**

##### **Điều 57. Số lượng cuộc họp tối thiểu theo tháng/quý/năm**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị họp ít nhất mỗi quý một lần và có thể họp bất thường.

##### **Điều 58. Các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

- b. Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

2. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

### **Điều 59. Thông báo họp Hội đồng quản trị và quyền dự họp Hội đồng quản trị của thành viên Ban kiểm soát**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

### **Điều 60. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị**

Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

### **Điều 61. Cách thức biểu quyết**

1. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;

c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

2. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

### 3. Biểu quyết

a. Trừ quy định tại điểm b khoản 3 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 1 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại điểm d khoản 11 Điều 30, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 6 Điều 43 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;

e. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

4. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

5. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để thông qua Nghị quyết Hội đồng quản trị khi thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị tại Khoản 2 Điều 27 Điều lệ Công ty.

6. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu

quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

7. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a) Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b) Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

8. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

#### **Điều 62. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị**

Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

#### **Điều 63. Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên Hội đồng quản trị**

Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

#### **Điều 64. Lập biên bản họp Hội đồng quản trị**

Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian, địa điểm họp;

- c. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- e. Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại Điều 65 Quy chế này.

Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

#### **Điều 65. Trường hợp chủ tọa hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị**

Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h Điều 64 Quy chế này thì biên bản này có hiệu lực.

#### **Điều 66. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị**

Sau khi ban hành Nghị quyết/Quyết định HĐQT, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của hiện hành.

### **Mục 5 - Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

#### **Điều 67. Các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là

03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

3. Việc thành lập và hoạt động của các tiểu ban kiểm toán nội bộ thuộc Hội đồng quản trị (nếu có) được quy định chi tiết tại Phụ lục I đính kèm Quy chế này.

#### **Mục 6 - Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty**

##### **Điều 68. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty**

Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty

##### **Điều 69. Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty**

Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

##### **Điều 70. Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty**

1. HĐQT có thể bãi nhiệm/miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.

2. Người phụ trách quản trị công ty có thể bị bãi nhiệm theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

##### **Điều 71. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty**

Sau khi có quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của luật hiện hành.

##### **Điều 72. Quyền và Nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị Công ty**

Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;



- b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d. Tham dự các cuộc họp;
- e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
- g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- k. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- l. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

## **CHƯƠNG IV BAN KIỂM SOÁT**

### **Mục 1. Quy định chung**

#### **Điều 73. Vai trò, quyền, nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát**

1. Thành viên Ban kiểm soát có các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát trong đó có quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của công ty. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp có trách nhiệm cung cấp các thông tin kịp thời và đầy đủ theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát có trách nhiệm tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

3. Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quyền, nghĩa vụ sau:

- a. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty, miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

- b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

- c. Giám sát tình hình tài chính của công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác.

d. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông.

e. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong thời hạn 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

f. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn mẫu Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát để công ty đại chúng tham chiếu xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

g. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.

## **Mục 2. Quy định về Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát**

### **Điều 74. Số lượng, nhiệm kỳ, thành phần và cơ cấu thành viên Ban kiểm soát**

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

3. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của công ty.

4. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các Kiểm soát viên; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số Kiểm soát viên thường trú tại Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tiêu chuẩn khác cao hơn.

5. Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

### **Điều 75. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát**

1. Kiểm soát viên phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
- b. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;

- c. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác;
- d. Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;
- e. Không phải là người làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- f. Không phải là người là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
- g. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, Kiểm soát viên công ty đảm bảo đủ các điều kiện theo quy định tại khoản 02 Điều 169 của luật doanh nghiệp.

3. Trưởng Ban kiểm soát - phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

#### **Điều 76. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát**

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, Điều 25 Điều lệ Công ty. Cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các Kiểm soát viên. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) Kiểm soát viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa hai (02) Kiểm soát viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) Kiểm soát viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa bốn (04) Kiểm soát viên từ 60% trở lên được đề cử năm (05) ứng viên.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử tương tự theo quy định tại Khoản 3 Điều 50 Quy chế này. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 77. Cách thức bầu thành viên Ban Kiểm soát**

1. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban Kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban Kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty.

Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban Kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát hoặc Điều lệ công ty.

2. Nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên Ban Kiểm soát cần bầu thì việc bầu thành viên Ban Kiểm soát có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như trên hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện theo Khoản 2 Điều 21 Điều lệ công ty.

#### **Điều 78. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát**

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:

- a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;
- b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c. Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:

- a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- d. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 79. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát**

Sau khi có quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của luật hiện hành.

#### **Điều 80. Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát**

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát;

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được

Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác;

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty.

## CHƯƠNG V GIÁM ĐỐC

### **Điều 81. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Giám đốc**

1. Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

2. Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

f. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc;

g. Tuyển dụng lao động;

h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 82. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Giám đốc**

Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Giám đốc hoặc Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

b. Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ;

c. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của công ty.

### **Điều 83. Ứng cử, đề cử Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc, các thành viên HĐQT có quyền đề cử ứng viên Giám đốc theo đúng các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều 82 Quy chế này và trình lên HĐQT xem xét khi Công ty có nhu cầu tìm kiếm Giám đốc.

**Điều 84. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc**

Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Giám đốc.

Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Giám đốc mới thay thế.

Hội đồng quản trị có thẩm quyền ký kết/ chấm dứt hợp đồng và quyết định các điều khoản của hợp đồng lao động được quy định tại Điểm i Khoản 2 Điều 27 và Điều 35 Điều lệ công ty.

**Điều 85. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc**

Sau khi có quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Giám đốc, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của luật hiện hành.

**Điều 86. Tiền lương và lợi ích khác của Giám đốc**

1. Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

2. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

## CHƯƠNG VI

### CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC

**Mục 1 – Quy định về phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc**

**Điều 87. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa HĐQT, Ban kiểm soát và Giám đốc**

Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa HĐQT, Ban kiểm soát và Giám đốc được thực hiện theo thủ tục, trình tự triệu tập họp HĐQT được quy định tại Mục 4 Chương 3 Quy chế này.

**Điều 88. Thông báo Nghị quyết/Quyết định của HĐQT cho Ban kiểm soát**

Nghị quyết/ Quyết định, biên bản họp HĐQT sau khi được ban hành phải được gửi đến cho các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.

#### **Điều 89. Thông báo Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT cho Giám đốc**

Nghị quyết/ Quyết định HĐQT (với các nội dung liên quan đến trách nhiệm, quyền hạn và nghĩa vụ của Giám đốc) sau khi được ban hành phải được gửi đến cho Giám đốc cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.

#### **Điều 90. Trường hợp Ban kiểm soát và Giám đốc đề nghị triệu tập họp HĐQT và những vấn đề cần xin ý kiến HĐQT**

##### **1. Các trường hợp đề nghị triệu tập họp HĐQT**

a. Ban kiểm soát có thể đề nghị triệu tập họp HĐQT trong các trường hợp sau:

- Khi có yêu cầu của cổ đông/nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật doanh nghiệp.

- Khi xét thấy quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của công ty của Kiểm soát viên không được thực hiện đầy đủ theo pháp luật hiện hành và Điều lệ công ty;

- Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên HĐQT, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác sau khi đã thực hiện thông báo bằng văn bản với HĐQT theo quy định tại Khoản 1 Điều 38 Điều lệ công ty nhưng người có hành vi vi phạm chưa chấm dứt vi phạm hoặc có giải pháp khắc phục hậu quả;

b. Giám đốc có thể đề nghị triệu tập họp HĐQT trong các trường hợp sau:

- Khi xét thấy các quyền của Giám đốc theo quy định tại Điều 35 Điều lệ công ty không được thực thi;

- Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của những người điều hành doanh nghiệp khác sau khi đã thực hiện thông báo bằng văn bản với HĐQT nhưng người có hành vi vi phạm chưa chấm dứt vi phạm hoặc có giải pháp khắc phục hậu quả;

##### **2. Những vấn đề cần xin ý kiến HĐQT:**

a. Kiến nghị với HĐQT về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

b. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

c. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

d. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn

mục, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

e. Xin ý kiến HĐQT đối với Bảng Báo cáo tài chính kiểm toán (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để HĐQT thông qua;

f. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

g. Xin ý kiến HĐQT phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo;

h. Các nội dung khác khi xét thấy lợi ích của Công ty.

**Điều 91. Báo cáo của Giám đốc với HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao**

a. Báo cáo về tình hình thực hiện NQ của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b. Định kỳ hàng quý, hàng năm báo cáo đánh giá tình hình tài chính, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

c. Báo cáo về những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý;

d. Báo cáo hằng năm về việc triển khai thực hiện các nghĩa vụ đối với môi trường, cộng đồng, người lao động;

e. Báo cáo về tình hình thực hiện các nội dung được HĐQT và Đại hội đồng cổ đông ủy quyền khác;

f. Thực hiện báo cáo các vấn đề khác theo yêu cầu của HĐQT.

**Điều 92. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT đối với Giám đốc**

Căn cứ vào báo cáo của Giám đốc về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo quy định tại Điều 81 Quy chế này, HĐQT sẽ tiến hành kiểm điểm kết quả thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT với Giám đốc.

**Điều 93. Các vấn đề Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho HĐQT, BKS**

1. Các vấn đề Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho HĐQT

a. Các nội dung theo Điều 90 quy chế này;

b. Giám đốc có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật.



c. Các nội dung khác cần xin ý kiến, báo cáo cho HĐQT phải được gửi trước ít nhất là bảy (07) ngày làm việc và HĐQT sẽ phản hồi trong vòng bảy (07) ngày làm việc.

Riêng trường hợp chấp thuận các hợp đồng, giao dịch theo quy định khoản 1 Điều 167 Luật doanh nghiệp và có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ hoặc giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty, người đại diện công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

3. Các vấn đề Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho BKS

a. Báo cáo của Giám đốc trình HĐQT hoặc tài liệu khác do công ty phát hành được gửi đến các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.

b. Giám đốc, người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của công ty theo yêu cầu của Kiểm soát viên hoặc Ban kiểm soát.

c. Cách thức thông báo cho BKS thực hiện như đối với Hội đồng quản trị.

**Điều 94. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên HĐQT, các kiểm soát viên và Giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên**

1. Phối hợp hoạt động giữa BKS và HĐQT:

Ban kiểm soát có vai trò giám sát, phối hợp, tư vấn và thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác, cụ thể như sau:

a. Thường xuyên thông báo với HĐQT về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;

a. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

b. Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ;

c. Các cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc) gửi cho HĐQT để có thêm cơ sở giúp HĐQT trong công tác quản lý Công ty. Tùy theo mức độ và

kết quả của cuộc kiểm tra trên, BKS cần phải bàn bạc thống nhất với HĐQT, Giám đốc trước khi báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trưởng BKS có trách nhiệm báo cáo với Đại hội đồng cổ đông gần nhất;

d. Trường hợp Ban kiểm soát phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát thông báo bằng văn bản với HĐQT trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

e. Kiểm soát viên có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật;

f. Đối với các kiến nghị liên quan đến tình hình hoạt động và tài chính của Công ty thì BKS phải gửi văn bản cùng tài liệu liên quan trước ít nhất mười lăm (15) ngày so với ngày dự định nhận được phản hồi;

g. Các nội dung kiến nghị đến HĐQT phải được gửi trước ít nhất là bảy (07) ngày làm việc và HĐQT sẽ phản hồi trong vòng bảy (07) ngày làm việc.

Hội đồng quản trị tạo điều kiện thuận lợi để BKS thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

## 2. Phối hợp hoạt động giữa BKS và Giám đốc:

Ban kiểm soát có chức năng kiểm tra và giám sát.

a. Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Giám đốc (cùng lúc yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận) tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ các vấn đề mà các Kiểm soát viên quan tâm;

b. Các cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc) gửi cho Giám đốc để có thêm cơ sở giúp Giám đốc trong công tác quản lý Công ty. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, BKS cần phải bàn bạc thống nhất với Giám đốc trước khi báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trưởng BKS có trách nhiệm báo cáo với Đại hội đồng cổ đông gần nhất;

c. Kiểm soát viên có quyền yêu cầu Giám đốc tạo điều kiện tiếp cận hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty tại Trụ sở chính hoặc nơi lưu trữ hồ sơ;

d. Đối với thông tin, tài liệu về quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh và báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính, văn bản yêu cầu cung cấp của BKS phải được gửi đến Công ty trước ít nhất bốn mươi tám (48) giờ làm việc so với thời gian dự định nhận được phản hồi. BKS không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

e. Các nội dung kiến nghị về các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh công ty của BKS phải được gửi đến Giám đốc trước ít nhất bảy (07) ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi.

Giám đốc tạo điều kiện thuận lợi để BKS thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình

3. Phối hợp hoạt động giữa Giám đốc và HĐQT: Giám đốc là người thay mặt điều hành hoạt động của Công ty, đảm bảo Công ty hoạt động liên tục và hiệu quả.

a. Khi có Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, Giám đốc gửi cho HĐQT sớm nhất có thể nhưng không ít hơn bảy (07) ngày trước ngày nội dung đó cần được quyết định;

b. Giám đốc phải lập kế hoạch để HĐQT thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và cán bộ quản lý;

c. Giám đốc phải lập kế hoạch để HĐQT thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ công ty, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành;

d. Giám đốc có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật;

e. Các nội dung khác cần xin ý kiến theo quy định tại Khoản 2 Điều 97 Quy chế này HĐQT phải được gửi trước ít nhất là bảy (07) ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi của HĐQT.

**Mục 2 – Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác**

**Điều 95. Quy định về việc đánh giá hoạt động của Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác**

1. HĐQT có trách nhiệm xây dựng các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động cho tất cả các đối tượng là thành viên HĐQT, Giám đốc và người điều hành khác.

2. Các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động phải hài hòa giữa lợi ích của người điều hành doanh nghiệp với lợi ích lâu dài của Công ty và cổ đông. Các chỉ số tài chính và phi tài chính được sử dụng trong đánh giá được HĐQT cân nhắc thận trọng và quyết định tại từng thời điểm. Trong đó, các chỉ tiêu phi tài chính có thể được đề cập như: quyền lợi của các bên liên quan, hiệu quả hoạt động, những tiến bộ và cải tiến đạt được, v.v....

3. Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công và các tiêu chuẩn đánh giá đã được thiết lập/các kết quả đạt được, HĐQT tổ chức thực hiện đánh giá hoạt động thành viên HĐQT.

4. Việc đánh giá hoạt động của các Kiểm soát viên được tổ chức thực hiện theo phương thức được đề cập tại cơ cấu tổ chức và hoạt động của BKS.

5. Việc đánh giá hoạt động của người điều hành khác thực hiện theo các quy định nội bộ hoặc có thể dựa vào bản tự đánh giá hoạt động của những người điều hành này.

#### **Điều 96. Khen thưởng**

1. HĐQT hoặc Tiểu ban Lương thưởng (nếu có) có trách nhiệm xây dựng chính sách khen thưởng. Việc khen thưởng được thực hiện dựa trên kết quả đánh giá hoạt động tại Điều 95 của Quy chế này.

2. Các hình thức khen thưởng: bằng tiền, bằng cổ phiếu (phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty) hoặc các hình thức khác do HĐQT hoặc Tiểu ban Lương thưởng xây dựng. Các hình thức khen thưởng sẽ do Giám đốc phải lập kế hoạch trình HĐQT phê chuẩn, trường hợp vượt thẩm quyền sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

3. Chế độ khen thưởng đối với đối tượng là thành viên HĐQT, kiểm soát viên sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định..

4. Đối với đối tượng là người điều hành doanh nghiệp: nguồn kinh phí thưởng được trích từ Quỹ khen thưởng phúc lợi của Công ty và nguồn hợp pháp khác. Mức khen thưởng được căn cứ vào kết quả kinh doanh thực tế hàng năm, Giám đốc sẽ đề xuất HĐQT phê chuẩn, trường hợp vượt thẩm quyền sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

#### **Điều 97. Kỷ luật**

1. HĐQT có trách nhiệm xây dựng hình thức kỷ luật dựa trên tính chất và mức độ của việc vi phạm. Việc kỷ luật phải có hình thức cao nhất là bãi nhiệm, cách chức.

2. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, người điều hành doanh nghiệp không hoàn thành nhiệm vụ của mình so với yêu cầu với sự trung thực, siêng năng, cẩn trọng sẽ phải chịu trách nhiệm cá nhân về những thiệt hại do mình gây ra.

3. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, người điều hành doanh nghiệp khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật hoặc quy định của Công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác sẽ phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

## **CHƯƠNG VII SỬA ĐỔI QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**

### **Điều 98. Bổ sung và sửa đổi Quy định về quản trị Công ty**

1. Việc bổ sung hoặc sửa đổi Quy chế này phải được Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét và quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của công ty chưa được đề cập trong bản quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của công ty.

## **CHƯƠNG VIII NGÀY HIỆU LỰC**

### **Điều 99. Ngày hiệu lực**

1. Quy chế này gồm 08 Chương, 99 Điều, 01 Phụ lục được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO nhất trí thông qua ngày 27 tháng 4 năm 2021 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của quy định này.
2. Quy chế này là duy nhất và chính thức của công ty.
3. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế về quản trị công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hồng Hải**

## PHỤ LỤC I

### TIÊU BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ TRỰC THUỘC HĐQT

#### **Điều 1. Vai trò, trách nhiệm, thẩm quyền của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và từng thành viên trong tiểu ban**

##### **1. Vai trò của tiểu ban kiểm toán nội bộ:**

Thông qua các hoạt động kiểm tra, đánh giá và tư vấn, kiểm toán nội bộ đưa ra các đảm bảo mang tính độc lập, khách quan và các khuyến nghị về các nội dung sau đây:

- Hệ thống kiểm soát nội bộ của công ty đã được thiết lập và vận hành một cách phù hợp nhằm phòng ngừa, phát hiện, xử lý các rủi ro của công ty.
- Các quy trình quản trị và quy trình quản lý rủi ro của công ty đảm bảo tính hiệu quả và có hiệu suất cao.
- Các mục tiêu hoạt động và các mục tiêu chiến lược, kế hoạch và nhiệm vụ công tác mà công ty đạt được.

##### **2. Trách nhiệm của tiểu ban kiểm toán nội bộ:**

- Bảo mật tài liệu, thông tin theo đúng quy định pháp luật hiện hành và Quy chế về kiểm toán nội bộ của công ty.
- Chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về kết quả công việc kiểm toán nội bộ, về những đánh giá, kết luận, kiến nghị, đề xuất trong các báo cáo kiểm toán nội bộ.
- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra kết quả thực hiện các kiến nghị sau kiểm toán nội bộ của các bộ phận thuộc công ty.
- Tổ chức đào tạo liên tục nhằm nâng cao và đảm bảo năng lực chuyên môn cho người làm công tác kiểm toán nội bộ.

##### **3. Thẩm quyền của tiểu ban kiểm toán nội bộ**

- Được trang bị nguồn lực cần thiết, được cung cấp đầy đủ, kịp thời tất cả các thông tin, tài liệu, hồ sơ cần thiết cho hoạt động kiểm toán nội bộ như: báo cáo tài chính, báo cáo quản trị, chiến lược đối với doanh nghiệp và các loại báo cáo khác liên quan đến tổ chức và hoạt động của công ty.
- Được tiếp cận, xem xét tất cả các quy trình nghiệp vụ, tài sản khi thực hiện kiểm toán nội bộ; được tiếp cận, phỏng vấn tất cả cán bộ, nhân viên của công ty về các vấn đề liên quan đến nội dung kiểm toán.
- Được nhận tài liệu, văn bản, biên bản họp của Hội đồng quản trị và các bộ phận chức năng khác có liên quan đến công việc của kiểm toán nội bộ.
- Được tham dự các cuộc họp nội bộ theo quy định của pháp luật hoặc theo quy định tại Điều lệ, quy định nội bộ của công ty.
- Được giám sát, đánh giá và theo dõi các hoạt động sửa chữa, khắc phục, hoàn thiện của lãnh đạo các công ty, bộ phận đối với các vấn đề mà kiểm toán nội bộ đã ghi nhận và có khuyến nghị.
- Được bảo vệ an toàn trước hành động bất hợp tác của bộ phận/công ty được kiểm toán.
- Được đào tạo để nâng cao năng lực cho nhân sự trong bộ phận kiểm toán nội bộ.
- Được chủ động thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch kiểm toán đã được phê duyệt.
- Các quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và quy chế kiểm toán nội bộ của công ty.

##### **4. Trách nhiệm và quyền hạn của người làm công tác kiểm toán nội bộ**

###### **a. Trách nhiệm:**

- Thực hiện kế hoạch kiểm toán đã được phê duyệt;
- Xác định các thông tin đầy đủ, tin cậy, phù hợp và hữu ích cho việc thực hiện các mục tiêu kiểm toán;
- Căn cứ vào các phân tích và đánh giá phù hợp để đưa ra kết luận và các kết quả kiểm toán một cách độc lập, khách quan;
- Lưu các thông tin liên quan để hỗ trợ các kết luận và đưa ra kết quả kiểm toán;
- Chịu trách nhiệm về kết quả kiểm toán được giao thực hiện;
- Bảo mật thông tin theo đúng quy định của pháp luật;
- Không ngừng nâng cao năng lực chuyên môn, giữ gìn đạo đức nghề nghiệp;
- Các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật và Quy chế kiểm toán nội bộ của đơn vị.

b. Quyền hạn:

- Trong khi thực hiện kiểm toán có quyền độc lập trong việc nhận xét, đánh giá, kết luận và kiến nghị về những nội dung đã kiểm toán;
- Có quyền yêu cầu bộ phận/đơn vị được kiểm toán cung cấp kịp thời, đầy đủ tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung kiểm toán;
- Bảo lưu ý kiến bằng văn bản về kết quả kiểm toán trong phạm vi được phân công;
- Thực hiện các quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Quy chế kiểm toán nội bộ của đơn vị.

5. Trách nhiệm và quyền hạn của người phụ trách kiểm toán nội bộ

a. Trách nhiệm:

- Quản lý và điều hành bộ phận kiểm toán nội bộ thực hiện nhiệm vụ theo quy định;
- Đảm bảo nhân sự của bộ phận kiểm toán nội bộ được đào tạo thường xuyên, có đủ trình độ, năng lực chuyên môn để thực hiện nhiệm vụ;
- Thực hiện các biện pháp nhằm đảm bảo tính độc lập, khách quan, trung thực của kiểm toán nội bộ;
- Báo cáo các đối tượng quy định tại khoản 4 Điều 12 Nghị định này khi phát hiện các vấn đề yếu kém, tồn tại của hệ thống kiểm soát nội bộ;
- Có ý kiến khi có đề nghị tham vấn của người phụ trách kiểm toán nội bộ các doanh nghiệp nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc;
- Chịu trách nhiệm về kết quả kiểm toán do bộ phận kiểm toán nội bộ thực hiện;
- Bảo mật thông tin theo đúng quy định của pháp luật;
- Các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật và Quy chế kiểm toán nội bộ của đơn vị.

b. Quyền hạn:

- Đề xuất với các đối tượng quy định tại khoản 4 Điều 12 Nghị định này ban hành quy chế, quy trình kiểm toán nội bộ và các phương pháp nghiệp vụ kiểm toán nội bộ;
- Được đề nghị trưng tập người ở các bộ phận khác của đơn vị; được đề xuất thuê chuyên gia, tư vấn, thuê dịch vụ kiểm toán tham gia các cuộc kiểm toán nội bộ khi cần thiết, với điều kiện đảm bảo tính độc lập của kiểm toán nội bộ;
- Dự các cuộc họp theo quy định nội bộ của đơn vị và quy định của pháp luật;
- Thực hiện các quyền hạn quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 23 Nghị định này;
- Thực hiện các quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Quy chế về kiểm toán nội bộ của đơn vị.

## **Điều 2. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên của tiểu ban kiểm toán nội bộ**

1. Nhiệm kỳ, số lượng, tiêu chuẩn, cơ cấu của tiểu ban kiểm toán nội bộ:

a. Nhiệm kỳ của thành viên tiểu ban kiểm toán nội bộ cũng chính là nhiệm kỳ thành viên HĐQT của chính thành viên đó. Tiểu ban kiểm toán nội bộ Công ty gồm 02 thành viên, được thành lập bởi Hội đồng quản trị.

b. Các tiêu chuẩn của thành viên tiểu ban kiểm toán nội bộ, trường ban:

- Có bằng đại học trở lên các chuyên ngành phù hợp với yêu cầu kiểm toán, có kiến thức đầy đủ và luôn được cập nhật về các lĩnh vực được giao thực hiện kiểm toán nội bộ.

- Đã có thời gian từ 05 năm trở lên làm việc theo chuyên ngành đào tạo hoặc từ 03 năm trở lên làm việc tại công ty đang công tác hoặc từ 03 năm trở lên làm kiểm toán, kế toán hoặc thanh tra.

- Có kiến thức, hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của công ty; có khả năng thu thập, phân tích, đánh giá và tổng hợp thông tin; có kiến thức, kỹ năng về kiểm toán nội bộ.

- Chưa bị kỷ luật ở mức cảnh cáo trở lên do sai phạm trong quản lý kinh tế, tài chính, kế toán hoặc không đang trong thời gian bị thi hành án kỷ luật.

- Trưởng tiểu ban kiểm toán nội bộ phải là thành viên HĐQT;

c. Cơ cấu thành viên của tiểu ban kiểm toán nội bộ phải đảm bảo như sau :

- Tối thiểu 01 thành viên đảm nhiệm thực hiện công tác kiểm toán nội bộ.

- Tối thiểu 01 thành viên đảm nhiệm việc phụ trách công tác kiểm toán nội bộ của công ty.

- Trường hợp cần thiết, Công ty có thể thuê tổ chức kiểm toán độc lập đủ điều kiện hoạt động kiểm toán theo quy định của pháp luật để cung cấp dịch vụ kiểm toán nội bộ hoặc thành lập tổ giúp việc.

2. Cách thức bầu cử, ứng cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên của tiểu ban kiểm toán nội bộ:

Các thành viên HĐQT có quyền đề cử ứng viên theo đúng các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 2 Phụ lục này và trình lên HĐQT xem xét khi HĐQT có nhu cầu tìm kiếm ứng viên. HĐQT sẽ tiến hành biểu quyết bầu TV ban Kiểm toán Nội Bộ theo trình tự, thủ tục tổ chức họp HĐQT của quy chế này.

Hội đồng quản trị miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên của tiểu ban kiểm toán nội bộ khi không còn đáp ứng các tiêu chuẩn quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 2 Phụ lục này.

## **Điều 3. Hoạt động của tiểu ban kiểm toán nội bộ**

Hoạt động của tiểu ban kiểm toán nội bộ được thực hiện theo Quy chế và quy trình kiểm toán nội bộ do Hội đồng quản trị công ty ban hành.



Số: 12 /TTr-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 4 năm 2021

## TỜ TRÌNH

### Về việc Sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021**

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 19/9/2007 (sửa đổi, bổ sung lần 6 ngày 27/4/2018);

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung Sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty theo Quy chế mẫu của công ty đại chúng niêm yết ban hành tại Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính (Đính kèm Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị sửa đổi).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BKS;
- Lưu: VPTH.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Hồng Hải

TỔNG CÔNG TY IDICO  
**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO**  
Địa chỉ: Km 1906+700, QL1A, P.Bình Hưng Hòa b, Q. Bình Tân, TP.HCM  
Tel: (028) 37503042 Fax: (028) 37502825  
Website: www.idico-idi.com.vn

-----

**DỰ THẢO**  
**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA**  
**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO**

*TP. Hồ Chí Minh, năm 2021*

**MỤC LỤC**

|  |    |
|--|----|
| <b>CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG</b> .....  | 2  |
| Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng .....  | 3  |
| Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị .....   | 3  |
| <b>CHƯƠNG II. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b> .....   | 3  |
| Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị .....   | 3  |
| Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị .....                               | 4  |
| Điều 5. Số lượng, nhiệm kỳ, và cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị .....                                   | 4  |
| Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị.....  | 5  |
| Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị .....   | 6  |
| Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.....                       | 7  |
| Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị .....                            | 8  |
| Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị .....                        | 9  |
| <b>CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b> .....   | 10 |
| Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....  | 10 |
| Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch ..... | 12 |
| Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường.....   | 12 |
| Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị .....  | 13 |
| <b>CHƯƠNG IV. CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b> .....   | 14 |
| Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị .....  | 14 |
| Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị.....   | 17 |
| <b>CHƯƠNG V. BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH</b> .....  | 18 |
| Điều 17. Trình báo cáo hằng năm .....  | 18 |
| Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị .....                            | 19 |
| Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan .....   | 19 |
| <b>CHƯƠNG VI. MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b> .....  | 20 |
| Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị .....   | 20 |
| Điều 21. Mối quan hệ với ban điều hành .....   | 20 |
| Điều 22. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát.....  | 21 |
| <b>CHƯƠNG VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH</b> .....   | 21 |
| Điều 23. Hiệu lực thi hành .....   | 21 |

## CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị và những đối tượng liên quan có đề cập trong quy chế này.

### Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

## CHƯƠNG II THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền và trách nhiệm theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, trong đó có được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các Công ty con, Công ty liên kết và các tổ chức khác;

d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan

của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với Công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Công ty phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

#### **Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Giám đốc, Phó Giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

2. Người quản lý doanh nghiệp được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin được quy định như sau:

- Thành viên HĐQT phải trình nội dung yêu cầu cung cấp lên HĐQT công ty.

- Xét thấy cần thiết, HĐQT sẽ triệu tập họp để lấy ý kiến trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của thành viên HĐQT về nội dung được yêu cầu cung cấp thông tin.

- Nếu nội dung trên được HĐQT thông qua thì người quản lý được yêu cầu cung cấp thông tin sẽ cung cấp các thông tin theo yêu cầu trong vòng 07 ngày.

#### **Điều 5. Số lượng, nhiệm kỳ, và cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

4. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải tối thiểu 01 thành viên.

5. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của thành viên hội đồng quản trị theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty và quy chế này.

6. Thành viên hội đồng quản trị độc lập được tổ chức và phối hợp hoạt động theo nguyên tắc sau:

a) Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty;

b) Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Mọi hoạt động của thành viên hội đồng quản trị độc lập phải đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, và Điều lệ Công ty.

#### **Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác;

c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty khác;

d) Trường hợp Doanh nghiệp thỏa mãn điều kiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp và Công ty con của doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp thì thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Giám đốc và người quản lý khác của Công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý Công ty mẹ;

2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, Công ty mẹ hoặc Công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, Công ty mẹ hoặc Công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc Công ty con của Công ty;

d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

### **Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai

nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

6. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Thư ký Công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
- b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty;
- d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
- d) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ Công ty.

#### **Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị**

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.



3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp;

c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

### **Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử đủ số lượng ứng viên.

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

4. Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện theo Khoản 2 Điều 21 Điều lệ công ty.

5. Nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên HĐQT cần bầu thì việc bầu thành viên HĐQT có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như trên hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện theo Khoản 2 Điều 21 Điều lệ công ty.

#### **Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của Công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty;

g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các Công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

### **CHƯƠNG III HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác trừ trường hợp các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ Công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao,

thường và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở Công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập Công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quy chế về công bố thông tin của Công ty;

r) Yêu cầu Giám đốc, Phó Giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

s) Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin được quy định cụ thể tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

t) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty, quy chế quản trị nội bộ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

4. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

5. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết,

quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

### **Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch**

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ Công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;

- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;

- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị chấp thuận các Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

3. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

### **Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường**

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải

được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

## 2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ Công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan;

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông nếu Điều lệ Công ty không quy định thời hạn ngắn hơn. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

d) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

## **Điều 14. Các tiêu ban giúp việc Hội đồng quản trị.**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiêu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiêu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là

03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

## **CHƯƠNG IV CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Trường hợp khác do Điều lệ Công ty quy định.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ Công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất, trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định thời hạn khác ngắn hơn. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ Công ty.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

#### 11. Biểu quyết

a. Trừ quy định tại điểm b khoản 11 Điều 15 Quy chế này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 8 Điều



này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại điểm d khoản 11 Điều 15 Quy chế này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 6 Điều 43 Điều lệ Công ty được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;

đ. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

13. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

14. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

15. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để thông qua Nghị quyết Hội đồng quản trị khi thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị tại Khoản 2 Điều 27 Điều lệ Công ty.

Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

16. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a) Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b) Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

17. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

#### **Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị**

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian, địa điểm họp;

c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;

d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;

đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;

e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;

g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

## **CHƯƠNG V**

### **BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH**

#### **Điều 17. Trình báo cáo hằng năm**

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;

b) Báo cáo tài chính;

c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;

d) Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.

2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ Công ty không có quy định khác.

3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có

quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

**Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

**Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan**

Trường hợp Điều lệ Công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

## **CHƯƠNG VI**

### **MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị**

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

#### **Điều 21. Mối quan hệ với ban điều hành**

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

**Điều 22. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát**

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

**CHƯƠNG VII  
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 23. Hiệu lực thi hành**

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO bao gồm 7 chương, 23 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27 tháng 4 năm 2021.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hồng Hải**

Số: 13/TT- HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 4 năm 2021

### TỜ TRÌNH

Về việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và  
bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị thay thế,  
thành viên độc lập Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017-2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ Công ty được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 19/9/2007 (sửa đổi, bổ sung lần 6 ngày 27/4/2018);

Căn cứ Đơn xin từ nhiệm của bà **Trần Thúy Hương** về việc xin thôi không tham gia Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2017-2022, lý do Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị đã thoái toàn bộ số cổ phần sở hữu tại Công ty IDICO-IDI.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông năm 2021 xem xét:

1. Miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2017-2022 đối với bà **Trần Thúy Hương**.

2. Bầu bổ sung 02 thành viên HĐQT (trong đó: 01 thành viên Hội đồng quản trị và 01 thành viên độc lập Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017-2022) theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020;

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Hồng Hải

Số: 14/TT-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 4 năm 2021

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc Chấm dứt đầu tư dự án**  
**Xây dựng bổ sung cầu mới Tân Kỳ Tân Quý theo hình thức BOT**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 19/9/2007 (sửa đổi, bổ sung lần 6 ngày 27/4/2018);

Chủ trương nghiên cứu, lập và đầu tư công trình Xây dựng bổ sung cầu tạm và cầu mới Tân Kỳ Tân Quý thay thế cho cầu cũ đã bị hư hỏng do mưa lớn đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 thông qua. Công ty đã triển khai nghiên cứu, lập dự án và được Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt dự án tại Quyết định số 4164/QĐ-UBND ngày 04/8/2017 với tổng mức đầu tư 312,7 tỷ đồng.

Tính đến hết 30/12/2020, Công ty đã hoàn thành được 70% khối lượng thi công xây lắp với chi phí đầu tư đã thực hiện là 156,9 tỷ đồng (trong đó chi phí xây dựng là 133,8 tỷ đồng và chi phí lãi vay là 23,1 tỷ đồng).

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét chấp thuận chấm dứt việc đầu tư Dự án Xây dựng bổ sung cầu mới Tân Kỳ Tân Quý theo hình thức BOT.

*Lý do chấm dứt đầu tư dự án:*

Trên cơ sở kiến nghị của Kiểm toán nhà nước tại thông báo số 362/TB-KTNN – TH ngày 09/8/2019 về báo cáo kiểm toán hoạt động xây dựng và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư dự án BOT Cải tạo nâng cấp Quốc lộ 1 đoạn An Suông – An Lạc, căn cứ Khoản 3, Điều 2 Nghị quyết số 437/NQ-UBTVQH14 ngày 21/10/2017 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Kiểm toán nhà nước đã đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố kiểm tra, xử lý việc phê duyệt quyết định đầu tư hạng mục bổ sung xây dựng cầu mới Tân Kỳ Tân Quý sử dụng nguồn vốn thu phí dự án BOT để hoàn vốn trên cơ sở phải đảm bảo nguyên tắc công bằng đối với người tham gia giao thông sử dụng dịch vụ phải trả đúng phí theo quy định. Ngày 04/12/2019, Sở Giao thông vận tải đã kiến nghị Ủy ban nhân dân thành phố chấp thuận chủ trương không tiếp tục thực hiện đầu tư cầu mới Tân Kỳ Tân Quý theo hình thức bổ sung Hợp đồng BOT dự án Cải tạo nâng cấp Quốc lộ 1 đoạn An Suông – An Lạc, chấm dứt hợp đồng đã ký kết. Ngày 14/12/2019 Ủy ban nhân dân thành phố đã có văn bản số 5216/UBND-DA chấp thuận chủ trương trên.



Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét chấm dứt việc đầu tư dự án, giao Giám đốc Công ty đàm phán, chấm dứt Phụ lục hợp đồng BOT với Cơ quan nhà nước có thẩm quyền, thu hồi vốn đầu tư theo nguyên tắc đảm bảo chi phí đã đầu tư và tối đa lợi ích của Nhà đầu tư

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- BKS;
- Lưu: VP

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Hồng Hải

Số: 15 /TTr-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 4 năm 2021

## TỜ TRÌNH

Về việc xin chủ trương nghiên cứu, tiếp cận một số dự án đầu tư  
hạ tầng giao thông trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập ngày 19/9/2007 thông qua (sửa đổi, bổ sung lần 6 ngày 27/4/2018);

Căn cứ Quyết định số 4833/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt đề án phát triển kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn thành phố Hồ chí Minh giai đoạn 2020-2030.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét chấp thuận cho Công ty nghiên cứu, tiếp cận một số dự án trong danh mục đề án phát triển kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh đã được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt tại Quyết định 4833/QĐ-UBND:

1. Đường trên cao số 5: Đoạn nút giao Trạm 2 đến ngã tư An Sương, chiều dài 21,5 km, quy mô 4 làn xe, tổng mức đầu tư dự kiến 15.405 tỷ đồng.
2. Cầu Cần Giờ, dài 7,3 km, quy mô 6 làn xe, tổng mức đầu tư dự kiến 9.982 tỷ đồng.
3. Và một số dự án khác trong danh mục.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- BKS;
- Lưu: VP

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Hồng Hải

Số: 03 /TTr-BKS

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 4 năm 2021

## TỜ TRÌNH

### Về việc Sửa đổi Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 19/9/2007 (sửa đổi, bổ sung lần 6 ngày 27/4/2018);

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung Sửa đổi Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty theo Quy chế mẫu của công ty đại chúng niêm yết ban hành tại Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính (Đính kèm Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát sửa đổi).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt.

Trân trọng.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT;
- BKS;
- Lưu: VPTH.



Nguyễn Văn Thọ

**TỔNG CÔNG TY IDICO**  
**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO**  
Địa chỉ: Km 1906+700, QL1A, P.Bình Hưng Hòa b, Q. Bình Tân, TP.HCM  
Tel: (028) 37503042 Fax: (028) 37502825  
Website: [www.idico-idi.com.vn](http://www.idico-idi.com.vn)

-----

**DỰ THẢO**  
**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA**  
**BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO**

*TP. Hồ Chí Minh, năm 2021*

## MỤC LỤC

|   |           |
|---|-----------|
| <b>ĐỊNH NGHĨA VÀ CÁC THUẬT NGỮ</b> .....  | <b>3</b>  |
| <b>CHƯƠNG I - QUY ĐỊNH CHUNG</b> .....  | <b>3</b>  |
| Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng .....   | 3         |
| Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát.....   | 3         |
| <b>CHƯƠNG II - THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT</b> .....   | <b>3</b>  |
| Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát.....                              | 3         |
| Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát.....  | 4         |
| Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát .....  | 4         |
| Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát .....  | 5         |
| Điều 7. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát.....   | 5         |
| Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát.....                            | 5         |
| Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát.....                            | 6         |
| Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát.....                        | 6         |
| <b>CHƯƠNG III - BAN KIỂM SOÁT</b> .....   | <b>7</b>  |
| Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát .....                                       | 7         |
| Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát .....  | 9         |
| Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông ..... | 9         |
| <b>CHƯƠNG IV - CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT</b> .....   | <b>10</b> |
| Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát .....   | 10        |
| Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát.....  | 10        |
| <b>CHƯƠNG V - BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH</b> .....  | <b>10</b> |
| Điều 16. Trình báo cáo hàng năm .....   | 10        |
| Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác.....  | 11        |
| Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan .....  | 11        |
| <b>CHƯƠNG VI - MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT</b> .....  | <b>12</b> |
| Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát.....   | 12        |
| Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành .....  | 12        |
| Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị .....  | 12        |
| <b>CHƯƠNG VII - ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH</b> .....   | <b>13</b> |
| Điều 22. Hiệu lực thi hành .....  | 13        |

## ĐỊNH NGHĨA VÀ CÁC THUẬT NGỮ

Trong Quy chế này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Thành viên Ban kiểm soát là Kiểm soát viên.

### CHƯƠNG I

#### QUY ĐỊNH CHUNG

##### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát.

##### Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát.

### CHƯƠNG II

#### THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

##### Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.

3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty; trong đó có quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của công ty. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp có trách nhiệm cung cấp các thông tin kịp thời và đầy đủ theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát.

5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.

6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

#### **Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát**

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.

4. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

#### **Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát**

1. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;

b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;

c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác;

d) Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.

đ) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

e) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;

2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, thành viên Ban kiểm soát công ty theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty.

## **Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát**

1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.

3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định.

## **Điều 7. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. Cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các Thành viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử đủ số lượng ứng viên.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

## **Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát**

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

3. Nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên Ban Kiểm soát cần bầu thì việc bầu thành viên Ban Kiểm soát có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như trên hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện theo Khoản 2 Điều 21 Điều lệ công ty.



## **Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát**

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty quy định.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

## **Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Các chức danh quản lý khác;

đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

### **CHƯƠNG III BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát**

1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.

2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.

5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.

6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Báo cáo kết quả kiểm tra của Ban kiểm soát phải lập bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau: vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra; thời gian kiểm tra; thành viên Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra; các tài liệu đã kiểm tra; kết quả kiểm tra; đánh giá của Ban kiểm soát đối với vấn đề cần kiểm tra. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.

10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.

11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.

13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.

14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.

16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

19. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.

20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông.

21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị

trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

23. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

24. Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát**

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;

b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

c) Báo cáo của Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.

2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

### **Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông**

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;

b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;

c) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.

3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

## **CHƯƠNG IV CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

### **Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát**

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

## **CHƯƠNG V BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH**

### **Điều 16. Trình báo cáo hàng năm**

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.

3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.

4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.

5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.

7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cổ đông.

8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

### **Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác**

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

### **Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan**

1. Thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

5. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

## **CHƯƠNG VI MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát**

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chi phối các thành viên Ban kiểm soát.

### **Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành**

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.

### **Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị**

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

**CHƯƠNG VII**  
**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 22. Hiệu lực thi hành**

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO bao gồm 7 chương, 22 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2021.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**  
**TRƯỞNG BAN**

**Nguyễn Văn Thọ**



Số: 04/TTr-BKS

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 4 năm 2021

### TỜ TRÌNH

#### VỀ VIỆC LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 19/9/2007; (sửa đổi, bổ sung lần 6 ngày 27/4/2018);

Để thuận lợi trong việc xét chọn và cạnh tranh chi phí, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty xem xét lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 đảm bảo nguyên tắc là một tổ chức tư vấn kiểm toán độc lập hợp pháp có quy mô lớn, có uy tín trong lĩnh vực kiểm toán và là một trong những Công ty kiểm toán độc lập được Ủy ban chứng khoán Nhà nước cho phép kiểm toán báo cáo tài chính các tổ chức phát hành và kinh doanh chứng khoán;

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP.

TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN



Nguyễn Văn Thọ

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 4 năm 2021

DỰ THẢO

**QUY CHẾ BẦU CỬ  
BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
NHIỆM KỲ 2017-2022**

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO được Đại hội đồng cổ đông thành lập ngày 19/9/2007 thông qua (sửa đổi, bổ sung lần 6 ngày 27/4/2018);

*Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua Quy chế bầu cử như sau:*

**1. Đối tượng và phạm vi áp dụng:**

Quy chế này hướng dẫn các điều kiện và thủ tục bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO.

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông Công ty chốt ngày 22/3/2021, có mặt tại Đại hội.

**2. Số lượng và cơ cấu thành viên:**

- Hội đồng quản trị: 05 người (trong đó có tối thiểu 01 thành viên độc lập);

**3. Nguyên tắc đề cử, ứng cử:**

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử, ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử đủ số lượng ứng viên.

Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp.

#### **4. Tiêu chuẩn ứng cử viên:**

##### **4.1/ Tiêu chuẩn ứng viên thành viên Hội đồng quản trị:**

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

c) Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;

##### **4.2/ Tiêu chuẩn ứng viên thành viên độc lập Hội đồng quản trị:**

a) Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;

d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;

đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

#### **5. Công tác bầu cử:**

##### **5.1/ Phương thức bầu cử:**

a. Việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020.

b. Mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu bằng tổng số cổ phần sở hữu (bao gồm sở hữu và ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị.

c. Cổ đông có thể dồn hết tổng số phiếu bầu cho một hoặc một số ứng cử viên.

## **5.2/ Thủ tục và hình thức tiến hành bầu cử:**

### **a. Hình thức phiếu bầu cử:**

Phiếu bầu Hội đồng quản trị giấy màu hồng có đóng dấu của CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO (IDICO - IDI).

### **b. Nội dung phiếu bầu cử:**

- Phần 1: Thể hiện Tên cổ đông, Tổng số cổ phần, Tổng số phiếu. Một phiếu bầu thể hiện quyền bầu tương ứng với số lượng cổ phần cổ đông đó nắm giữ.

- Phần 2: Danh sách ứng cử viên Hội đồng quản trị.

### **c. Ghi phiếu bầu cử:**

- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát đồng thời phiếu bầu Hội đồng quản trị theo mã số tham dự (sở hữu và được ủy quyền);

- Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác;

- Cổ đông phải tự mình ghi số phiếu bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống của ứng cử viên đó trên phiếu bầu. Trong trường hợp ủy quyền hợp lệ (có giấy ủy quyền), người được ủy quyền có đầy đủ quyền bầu cử.

- Cổ đông có thể ghi phiếu bầu theo 1 trong 2 cách sau:

**Cách 1:** Đánh dấu “X” hoặc dấu “✓” vào mục “Số phiếu bầu cho ứng viên” ngay sau tên các ứng cử viên muốn bầu. Đối với trường hợp này, số phiếu bầu sẽ được chia đều cho các ứng viên được chọn.

**Cách 2:** Cổ đông ghi cụ thể số phiếu bầu vào mục “Số phiếu bầu cho ứng viên” ngay sau tên các ứng cử viên muốn bầu cử. Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên không được lớn hơn tổng số phiếu bầu ghi trên phiếu bầu cử của cổ đông.

*Lưu ý: Trong trường hợp cổ đông vừa đánh dấu “X” hoặc dấu “✓” vừa ghi số lượng vào mục “Số phiếu bầu cho ứng viên” thì kết quả lấy theo số lượng phiếu bầu.*

### **d. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ:**

- Phiếu không theo mẫu quy định không do Công ty phát hành, không có dấu Công ty.

- Phiếu gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;

- Phiếu ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu.
- Phiếu không còn nguyên vẹn.
- Phiếu có tổng số phiếu bầu cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông đó sở hữu/được ủy quyền.

### **5.3/ Ban Kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu**

#### **a. Ban kiểm phiếu:**

- Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm:
  - + Hướng dẫn cách ghi phiếu bầu cử;
  - + Giới thiệu phiếu và phát phiếu bầu;
  - + Tiến hành kiểm phiếu;
  - + Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.
- Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị.

#### **b. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:**

- Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

#### **c. Nguyên tắc trúng cử thành viên Hội đồng quản trị:**

Người trúng cử thành viên thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Trường hợp có từ hai (02) ứng viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu ngang nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng viên có số phiếu ngang nhau đó hoặc lựa chọn theo tiêu chí Quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

#### **d. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu**

Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ số phiếu của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số phiếu của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trắng; số và tỉ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào HĐQT.

Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

### **6. Hồ sơ đề cử, ứng cử:**

Quý cổ đông có thể download các mẫu tài liệu trên website [www.idico-idi.com.vn](http://www.idico-idi.com.vn) mục **Quan hệ cổ đông**

Hồ sơ đề cử, ứng cử vào HĐQT bao gồm :

1. Đơn xin đề cử hoặc ứng cử tham gia HĐQT (theo mẫu);
2. Sơ yếu lý lịch ứng cử viên tự khai (theo mẫu);
3. Bản sao công chứng các giấy tờ : CMND, Hộ chiếu, thẻ căn cước.
4. Bản sao công chứng các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có);
5. Giấy tờ xác nhận tỷ lệ sở hữu của cổ đông/nhóm cổ đông thỏa mãn điều kiện về đề cử, ứng cử.

Ứng viên HĐQT phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

#### **7. Lựa chọn các ứng cử viên:**

Dựa trên các Đơn đề cử, ứng cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng cử viên, Hội đồng quản trị Công ty sẽ lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện quy định để bầu bổ sung vào HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022.

#### **8. Thời hạn và địa chỉ gửi Hồ sơ đề cử, ứng cử :**

Để tạo điều kiện cho công tác tổ chức Đại hội, Quý cổ đông hoặc nhóm cổ đông đủ điều kiện nêu trên tham gia ứng cử, đề cử thành viên HĐQT vui lòng gửi Hồ sơ ứng cử, đề cử về Văn phòng Công ty trước 16h30' ngày 16/4/2021 (tính theo dấu bưu điện).

*Địa chỉ gửi hồ sơ về như sau :*

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO**

Km 1906+700, QL1A, KP5, P.Bình Hưng Hòa B, Q. Bình Tân TP.HCM

Điện thoại: (84-8) 37503042 Fax: (84-8)37502825.

#### **9. Hiệu lực thi hành:**

Quy chế bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022 có hiệu lực ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 thông qua và hết hiệu lực khi Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 kết thúc.

Trên đây là toàn bộ nội dung Quy chế bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017-2022 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu: VP

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hồng Hải**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ỨNG CỬ  
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO (IDICO-ĐT)  
NHIỆM KỲ 2017-2022**

Kính gửi: Công ty cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO

Họ tên cổ đông :.....

Ngày, tháng, năm sinh: ..... Nơi sinh:.....

Địa chỉ thường trú: .....

Điện thoại:.....Email:.....

Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: .....Ngày cấp: ..... Tại:.....

Trình độ học vấn: ..... Chuyên ngành:.....

Số lượng cổ phần sở hữu (tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 22/3/2021 để thực hiện quyền tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021):  
..... cổ phần, tương ứng với: .....% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO.

Đề nghị Công ty cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO cho tôi được ứng cử thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO nhiệm kỳ 2017-2022;

Tôi xin cam kết tuân thủ đầy đủ theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế bầu cử và các quy định hiện hành tại Đại hội Cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO.

Xin trân trọng cảm ơn!

....., ngày.....tháng..... năm 2021

**NGƯỜI ỨNG CỬ**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Hồ sơ kèm theo:**

1. Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai

2. Hộ khẩu thường trú/

Giấy đăng ký tạm trú hoặc giấy tờ tương đương

3. Bản sao hợp lệ Chứng minh thư nhân dân/

hộ chiếu và các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn của ứng viên

4. Giấy xác nhận sở hữu cổ phần tính đến thời điểm

chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2021.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ CỬ**  
**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO (IDICO-IDI)**  
**NHIỆM KỲ 2017-2022**  
*(áp dụng cho nhóm cổ đông)*

Kính gửi: Công ty cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO

Nhóm cổ đông Công ty cổ phần Công ty cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO gồm:

| STT              | Họ và tên | Số CMND/<br>ĐKKD | Số CP sở hữu | Tỷ lệ %<br>vốn điều lệ | Chữ ký |
|------------------|-----------|------------------|--------------|------------------------|--------|
|                  |           |                  |              |                        |        |
|                  |           |                  |              |                        |        |
|                  |           |                  |              |                        |        |
|                  |           |                  |              |                        |        |
|                  |           |                  |              |                        |        |
|                  |           |                  |              |                        |        |
|                  |           |                  |              |                        |        |
|                  |           |                  |              |                        |        |
|                  |           |                  |              |                        |        |
| <b>Tổng cộng</b> |           |                  |              |                        |        |

Đề nghị Công ty cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO cho chúng tôi đề cử:  
Ông/Bà:.....  
Ngày, tháng, năm sinh: ..... Nơi sinh: .....  
Địa chỉ thường trú: .....  
Điện thoại:..... Email:.....



Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: ..... Ngày cấp: ..... Tại:.....

Trình độ học vấn: ..... Chuyên ngành:.....

Làm ứng cử viên bầu thành viên Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO nhiệm kỳ 2017-2022.

Chúng tôi xin cam kết tuân thủ đầy đủ theo quy định Điều lệ Công ty, Quy chế bầu cử và các quy định hiện hành tại Đại hội Cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO.

Xin trân trọng cảm ơn!

....., ngày.....tháng..... năm 2021

**ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG ĐỀ CỬ**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu [nếu là tổ chức])

**Hồ sơ kèm theo:**

1. Sơ yếu lý lịch do người được đề cử tự khai
2. Hộ khẩu thường trú/ Giấy đăng ký tạm trú hoặc giấy tờ tương đương
3. Giấy ủy quyền hợp lệ (nếu cổ đông ủy quyền cho người khác đề cử)
4. Bản sao hợp lệ CMT/ hộ chiếu và các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn của ứng viên.
5. Giấy xác nhận sở hữu cổ phần tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2021.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ CỬ**  
**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO**  
**NHIỆM KỲ 2017-2022**

*(Áp dụng cho cổ đông)*

**Kính gửi: Công ty cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO**

Họ tên cổ đông :.....  
Ngày, tháng, năm sinh: ..... Nơi sinh:.....  
Địa chỉ thường trú: .....  
Điện thoại:.....Email:.....  
Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: ..... Ngày cấp: ..... Tại:.....  
Số lượng cổ phần sở hữu (tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 22/3/2021 để thực hiện quyền tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021): ..... cổ phần, tương ứng với: .....% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO.

Đề nghị Công ty cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO cho tôi đề cử:

Ông/Bà:.....  
Ngày, tháng, năm sinh: ..... Nơi sinh: .....  
Địa chỉ thường trú: .....  
Điện thoại:..... Email:.....  
Số CMND/Hộ chiếu: ..... Ngày cấp:..... Tại:.....  
Trình độ học vấn: ..... Chuyên ngành:.....

Làm ứng cử viên bầu thành viên Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO nhiệm kỳ 2017-2022

Tôi xin cam kết tuân thủ đầy đủ theo quy định Điều lệ Công ty, Quy chế bầu cử và các quy định hiện hành tại Đại hội Cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO.

Xin trân trọng cảm ơn!

....., ngày.....tháng..... năm 2021

**CỔ ĐÔNG ĐỀ CỬ**

*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu [nếu là tổ chức])*

**Hồ sơ kèm theo:**

1. Sơ yếu lý lịch do người được đề cử tự khai
2. Hộ khẩu thường trú/ Giấy đăng ký tạm trú hoặc giấy tờ tương đương
3. Giấy uỷ quyền hợp lệ (nếu cổ đông uỷ quyền cho người khác đề cử)
4. Bản sao hợp lệ CMT/ hộ chiếu và các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn của ứng viên.
5. Giấy xác nhận sở hữu cổ phần tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2021.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.....tháng..... năm 2021

**ĐƠN ỨNG CỬ  
THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO (IDICO-IDI)  
NHIỆM KỲ 2017-2022**

Kính gửi: **Công ty cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO**

Họ tên cổ đông :.....

Ngày, tháng, năm sinh: ..... Nơi sinh:.....

Địa chỉ thường trú: .....

Địa chỉ liên lạc: .....

Điện thoại:..... Email:.....

Số CMND/Hộ chiếu: ..... Ngày cấp: ..... Tại:.....

Trình độ học vấn: ..... Chuyên ngành:.....

Số cổ phần sở hữu cho đến thời điểm hiện tại là ..... cổ phần, tương ứng với:  
.....% vốn điều lệ của Công ty.

Tôi xin tự ứng cử vào vị trí thành viên độc lập Hội đồng Quản trị Công ty IDICO-IDI nhiệm kỳ 2017-2022;

Tôi xin cam đoan mình có đủ điều kiện để ứng cử vào vị trí thành viên độc lập Hội đồng Quản trị theo quy định hiện hành;

Tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế bầu thành viên Hội đồng quản trị tại Đại hội Cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO.

Xin trân trọng cảm ơn!

**NGƯỜI ỨNG CỬ**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**Hồ sơ kèm theo:**

1. Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai

2. Hộ khẩu thường trú/

*Giấy đăng ký tạm trú hoặc giấy tờ tương đương*

3. Bản sao hợp lệ Chứng minh thư nhân dân/

*hộ chiếu và các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn của ứng viên*

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng..... năm 2021

**ĐƠN ĐỀ CỬ**  
**THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO (IDICO-IDI)**  
**NHIỆM KỲ 2017-2022**

Kính gửi: Công ty cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO

Tôi/Chúng tôi là cổ đông/nhóm cổ đông Công ty cổ phần Công ty cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO gồm:

| STT | Họ và tên | Số CMND/<br>ĐKKD | Số CP sở hữu | Tỷ lệ % vốn<br>điều lệ | Chữ ký |
|-----|-----------|------------------|--------------|------------------------|--------|
|     |           |                  |              |                        |        |
|     |           |                  |              |                        |        |
|     |           |                  |              |                        |        |
|     |           |                  |              |                        |        |
|     |           |                  |              |                        |        |
|     |           |                  |              |                        |        |
|     |           |                  |              |                        |        |
|     |           |                  |              |                        |        |
|     |           |                  |              |                        |        |
|     |           |                  |              |                        |        |

Tôi/chúng tôi trân trọng đề cử:

Ông/Bà:.....

Ngày, tháng, năm sinh: ..... Nơi sinh: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Số CMND/Hộ chiếu: ..... Ngày cấp: ..... Tại:.....

Trình độ học vấn: ..... Chuyên ngành:.....

Tôi/Chúng tôi cam đoan Ông/Bà..... có đủ điều kiện được đề cử vào vị trí thành viên độc lập Hội đồng Quản trị Công ty IDICO-IDI nhiệm kỳ 2017-2022 theo quy định hiện hành.

Đồng thời chúng tôi thông nhất cử: (trong trường hợp nhóm cổ đông đề cử) Ông (Bà): .....CMND số: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng Quy định về việc tham gia đề cử, ứng cử vị trí thành viên độc lập Hội đồng Quản trị Công ty IDICO-IDI nhiệm kỳ 2017-2022.

Tôi/Chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ theo quy định hiện hành tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty IDICO-IDI.

Xin trân trọng cảm ơn!

**ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG ĐỀ CỬ**  
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu [nếu là tổ chức])

**Hồ sơ kèm theo:**

1. Sơ yếu lý lịch do người được đề cử tự khai
2. Hộ khẩu thường trú/ Giấy đăng ký tạm trú hoặc giấy tờ tương đương
3. Giấy uỷ quyền hợp lệ (nếu có đồng uỷ quyền cho người khác đề cử)
4. Bản sao hợp lệ CMT/ hộ chiếu và các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn của ứng viên.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ CỬ**  
**THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO**  
**NHIỆM KỲ 2017-2022**  
**(Áp dụng cho cổ đông)**

Kính gửi: **Công ty cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO**

Họ tên cổ đông : .....

Ngày, tháng, năm sinh: ..... Nơi sinh:.....

Địa chỉ thường trú: .....

Địa chỉ liên lạc: .....

Điện thoại:.....Email:.....

Số CMND/Hộ chiếu: ..... Ngày cấp: ..... Tại:.....

Trình độ học vấn: ..... Chuyên ngành:.....

Số cổ phần sở hữu cho đến thời điểm hiện tại là ..... cổ phần, tương ứng với:  
.....% vốn điều lệ của Công ty.

Tôi xin đề cử vào vị trí thành viên độc lập Hội đồng Quản trị Công ty IDICO-IDI nhiệm kỳ 2017-2022;

Tôi xin cam đoan mình có đủ điều kiện để ứng cử vào vị trí thành viên độc lập Hội đồng Quản trị theo quy định hiện hành;

Tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế bầu thành viên Hội đồng quản trị tại Đại hội Cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO.

Xin trân trọng cảm ơn!

....., ngày.....tháng..... năm 2021

**CỔ ĐÔNG ĐỀ CỬ**  
*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu [nếu là tổ chức])*

**Hồ sơ kèm theo:**

1. Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai

2. Hộ khẩu thường trú

Giấy đăng ký tạm trú hoặc giấy tờ tương đương

3. Bản sao hợp lệ Chứng minh thư nhân dân

hộ chiếu và các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn của ứng viên